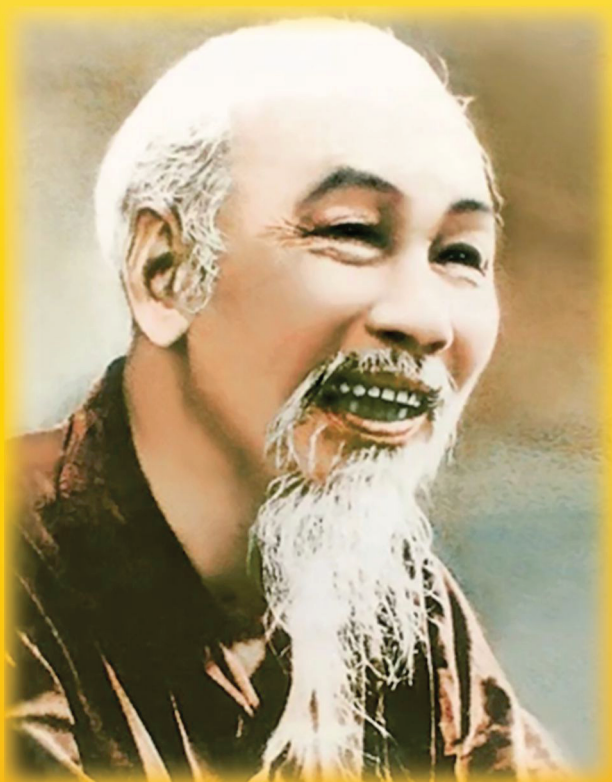




BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ



Kỷ niệm 135 năm
NGÀY SINH
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
19/5/1890 - 19/5/2025



TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
5
2025
NĂM THỨ 36



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bộ đội diễn tập năm 1957. Ảnh tư liệu.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là:

“**Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới**”

Trích “Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN NGỌC TÂM

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY,
TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO
VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ĐỒNG CHÍ PHAN VĂN THẾP

PHÓ TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO
VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

ĐỒNG CHÍ PHẠM THẾ VINH

PHÓ TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO
VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

TỔNG HỢP, TRÌNH BÀY

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÁNH VÀNG

TRƯỞNG PHÒNG TUYÊN TRUYỀN, BÁO CHÍ -
XUẤT BẢN VÀ THÔNG TIN - TỔNG HỢP

ĐỒNG CHÍ VÔ TẤN VĨNH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYÊN TRUYỀN, BÁO CHÍ -
XUẤT BẢN VÀ THÔNG TIN - TỔNG HỢP

ĐỒNG CHÍ PHẠM THỊ HỒNG THẨM

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYÊN TRUYỀN, BÁO CHÍ -
XUẤT BẢN VÀ THÔNG TIN - TỔNG HỢP

SỬA BẢN IN

ĐỒNG CHÍ LÊ THỊ HOÀNG PHƯƠNG

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN BIÊN SOẠN

- Giấy phép xuất bản số: 11/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Cần Thơ cấp ngày 09/12/2024.
- Khổ 19 x 27cm. Số lượng: 3.800 bản/kỳ. Nơi in: Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Bài, ảnh cộng tác vui lòng gửi về: Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản và Thông tin - Tổng hợp, số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Email: banbientapbtg@cantho.gov.vn.
Điện thoại: 080.71189. Fax: 080.71244.
- Nộp lưu chiếu tháng 5/2025.
- Bìa 1: - Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta! Ảnh tư liệu.
- Các hoạt động tri ân, chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025). Ảnh: Nguyễn Thắng, Thanh Xuân, Hải Thu.
- Lưu hành nội bộ.

MỤC LỤC

Chính trị

03 Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: Vươn mình trong hội nhập quốc tế

08 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

13 Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025)

21 Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Côn Đảo (01/5/1975 - 01/5/2025)

23 Kỷ niệm 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025): Chiến thắng Điện Biên Phủ - mốc son lịch sử

25 Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam (07/5/1955 - 07/5/2025): Phát huy truyền thống 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành; xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

29 Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người vĩ đại từ những điều giản dị

Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

32 Vai trò của các cấp ủy đảng trong công tác lãnh đạo xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật thành phố Cần Thơ

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

36 Những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

39 Triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở của thành phố Cần Thơ theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

42 Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thông tin - Thời sự

44 TIN THÀNH PHỐ

47 TIN TRONG NƯỚC

55 HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

60 VĂN BẢN MỚI



VƯỜN MÌNH TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

BÀI VIẾT CỦA ĐỒNG CHÍ TÔ LÂM

Tổng Bí thư Ban Chấp hành
Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Ảnh nguồn: <https://ngaynay.vn>.

Ban Biên tập trân trọng giới thiệu bài viết “Vườn mình trong hội nhập quốc tế” của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm. ★

Nhìn lại lịch sử Cách mạng nước ta, hội nhập và phát triển của đất nước luôn gắn liền với những biến chuyển của thời đại. Ngay từ những ngày đầu lập nước, trong bức thư gửi tới Liên hợp quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ tinh thần là Việt Nam

muốn làm bạn với tất cả các nước, bày tỏ mong muốn “thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”. Đây có thể được coi là “bản tuyên ngôn” đầu tiên về cách tiếp cận của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với cộng đồng quốc tế.

Ảnh nguồn: <https://ngaynay.vn>.

**BẢN TIN
THÔNG BÁO NỘI BỘ**



Tư tưởng “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại” đó đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong 80 năm qua, luôn gắn cách mạng nước ta với trào lưu tiến bộ của thời đại và sự nghiệp chung của nhân loại.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta xác định muốn hòa bình và phát triển thì phải mở cửa với bên ngoài, hợp tác với các quốc gia khác, trong đó hội nhập quốc tế là hình thức, trình độ phát triển cao của hợp tác quốc tế. Nói cách khác hội nhập quốc tế là “đặt đất nước vào dòng chảy chính của thời đại, đập cùng nhịp đập, thở cùng hơi thở của thời đại”, gia tăng sức mạnh của mình thông qua việc gắn kết với thế giới. Đảng đã đề ra chủ trương hội nhập quốc tế, trước là hội nhập kinh tế, sau là hội nhập toàn diện để khơi thông, mở rộng quan hệ với các quốc gia và tổ chức quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vai trò, vị thế của quốc gia, đưa Việt Nam hội nhập vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình tới thịnh vượng, hùng cường, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đòi hỏi phải có tâm thế, vị thế mới và tư duy, cách tiếp cận mới về hội nhập quốc tế. Sự ra đời của Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới” là “quyết sách đột phá”, đánh dấu bước ngoặt có tính lịch sử trong quá trình hội nhập của đất nước với việc định vị hội nhập quốc tế là động lực quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Trong đó hội nhập quốc tế chuyển từ tiếp nhận sang đóng góp, từ hội nhập sâu rộng sang hội nhập đầy đủ, từ vị thế một quốc gia đi sau sang trạng thái một quốc gia vươn lên, tiên phong vào những lĩnh vực mới.

Đảng ta xác định hội nhập quốc tế là chiến lược quan trọng nhằm củng cố vị thế chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc gia, nâng tầm ảnh hưởng của đất nước trên bản đồ thế giới. Hội nhập quốc tế đã từng bước phát triển qua các thời kỳ, từ hội nhập có giới hạn, có chọn lọc, thiên về ý thức hệ, hội nhập kinh tế đơn thuần ban đầu đến “hội nhập quốc tế sâu

rộng, toàn diện” hiện nay. Đại hội Đảng lần thứ IX lần đầu tiên đề ra chủ trương “hội nhập kinh tế quốc tế”. Đại hội Đảng lần thứ XI đánh dấu một bước chuyển trong tư duy từ “hội nhập kinh tế quốc tế” sang “hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực”. Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị là sự cụ thể hóa đường lối hội nhập quốc tế với chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Gần đây nhất, tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, định hướng chiến lược này một lần nữa được phát triển, hoàn thiện hơn thành “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng có hiệu quả”.

Trong 40 năm đổi mới, tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt những kết quả quan trọng, mang tầm vóc lịch sử. Từ một đất nước bị bao vây cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 34 nước, trong đó có tất cả các thành viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, các nước lớn; là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế, có quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh phát triển sâu rộng, thực chất. Từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành một trong 34 nền kinh tế lớn nhất thế giới, quy mô kinh tế tăng gần 100 lần so với năm 1986, thu nhập bình quân đầu người tăng từ dưới 100 USD lên gần 5.000 USD. Việc tham gia các thỏa thuận hợp tác, liên kết kinh tế quốc tế đa tầng nấc, nhất là 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) đã gắn kết Việt Nam với hơn 60 nền kinh tế chủ chốt, tham gia sâu hơn vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, đưa Việt Nam lọt vào nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới; nằm trong nhóm 20 nền kinh tế thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất thế giới từ năm 2019 đến nay, là một trong 10 quốc gia có lượng kiều hối lớn nhất thế giới.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, nghiêm túc và khách quan, kết quả thực hiện các chủ trương hội nhập quốc tế vẫn còn những điểm chưa thực sự như mong đợi, chưa đạt các mục tiêu đề ra, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển,



nhất là vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển. Hội nhập quốc tế mang lại nhiều cơ hội, nhưng cũng đem lại không ít thách thức và mặt trái như: cạnh tranh không công bằng, tăng trưởng không bền vững, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, ô nhiễm môi trường, nguy cơ “chệch hướng”, “xâm lăng văn hóa”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, “sói mòn niềm tin” trong nội bộ...

Thế giới đang đứng trước những thay đổi căn bản mang tính thời đại, biến đổi sâu sắc về mọi mặt dưới tác động của các chuyển dịch lớn của chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ. Giai đoạn từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để định hình và xác lập trật tự thế giới mới. Những thay đổi này đang tạo ra một môi trường quốc tế đa chiều hơn, mở ra những vận hội lớn cùng nhiều thách thức lớn cho đất nước. Trong giai đoạn giao thời, quá độ giữa cái cũ và cái mới, các nước vừa và nhỏ thường bị đặt ở thế bị động, không kịp thích ứng. Trong lần chuyển đổi này, nếu không kịp thời bắt nhịp với thế giới, nhận diện và tranh thủ cơ hội để đặt đất nước vào đúng dòng chảy của thời đại trong 10 năm, 20 năm tới, nguy cơ tụt hậu sẽ hiện hữu hơn bao giờ hết.

Sức mạnh thời đại hiện nay là các xu thế chính trị, kinh tế, xã hội trên thế giới như hòa bình, hợp tác và phát triển, xu thế dân chủ hóa quan hệ quốc tế, xu thế phát triển bền vững, xu thế hợp tác và liên kết kinh tế; là sức mạnh của cộng đồng quốc tế đồng thuận trong kiến tạo, củng cố thế giới đa cực, đa trung tâm, dân chủ, công bằng, bình đẳng, dựa trên luật pháp quốc tế và đặc biệt là cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang mở ra không gian phát triển vô tận dựa trên tri thức và tiềm năng con người.

Đứng trước thời điểm lịch sử, đất nước cần những quyết sách lịch sử. Kế thừa những giá trị đã được khẳng định, Nghị quyết số 59 đã nắm bắt được dòng chảy của sức mạnh thời đại và “nâng tầm” hội nhập quốc tế với những quan điểm mang tính cách mạng, tính đột phá, tính dân tộc, tính khoa học, tính thời đại cao.

Trước hết, cùng với quốc phòng, an ninh, “đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế” là

nhệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Tinh thần trọng yếu thường xuyên trong hội nhập quốc tế là phải tranh thủ nguồn lực, điều kiện thuận lợi bên ngoài cho mục tiêu bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước từ sớm, từ xa; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, đảm bảo tốt nhất lợi ích của Nhân dân.

Thứ hai, trong nhận thức, hội nhập quốc tế phải là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực, lực lượng chủ công và đối tượng thụ hưởng các lợi ích của hội nhập quốc tế. Hội nhập nhưng vẫn giữ bản sắc dân tộc, hội nhập, hòa nhập chứ không hòa tan.

Thứ ba, hội nhập quốc tế phải trên cơ sở nội lực có vai trò quyết định, gia tăng nội lực đi đôi với tranh thủ ngoại lực. Nội lực là nguồn lực chính, là gốc rễ cho sức mạnh, vì vậy phải luôn được phát huy để đảm bảo tính chủ động, độc lập, tự cường nhưng đồng thời, cần tranh thủ cao độ mọi nguồn lực từ bên ngoài để kết hợp và bổ sung cho nội lực. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo ra sức mạnh Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình.

Thứ tư, hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh, “hợp tác để đấu tranh và đấu tranh để hợp tác. Chú trọng phân đôi tác, hạn chế phân đôi tượng”. Đồng thời, tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Trong hội nhập, phải thể hiện đúng tinh thần “đối tác tích cực, có trách nhiệm” của cộng đồng quốc tế, sẵn sàng đóng góp cho những nỗ lực chung của khu vực và thế giới.

Thứ năm, hội nhập quốc tế phải mang tính chất “đồng bộ, toàn diện, sâu rộng”, trong đó các lĩnh vực phải gắn kết chặt chẽ, bổ sung cho nhau trong một chiến lược tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình và bước đi phù hợp.

Chúng ta đang đứng trước yêu cầu phải có một cuộc cách mạng với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện cho phát triển. Cùng với “tinh thần đổi mới” về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Nghị quyết số 18; “tư tưởng đột phá” về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Nghị

quyết số 57; định hướng về hội nhập quốc tế là “cầm nang hành động” của Nghị quyết số 59 sẽ tạo nên “bộ ba chiến lược” trong trọng tâm “Ổn định lâu dài - Phát triển bền vững - Đời sống nâng cao” do Đảng đã vạch ra. Giai đoạn Cách mạng hiện nay, chúng ta cần triển khai quyết liệt và hiệu quả theo các hướng sau:

Một là tư duy, nhận thức và hành động mới trong hội nhập quốc tế phải được quán triệt sâu rộng, đi vào cuộc sống. Theo đó, nhận thức về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả là một định hướng chiến lược lớn của Đảng, là một động lực quan trọng để phát triển và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cần được thống nhất từ Trung ương tới địa phương, đến từng tổ chức, từng người dân và doanh nghiệp. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế, các yêu cầu, nhiệm vụ, cơ hội, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của Việt Nam trong hội nhập quốc tế cần được phổ biến, quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Hai là hội nhập kinh tế được xác định là trung tâm, hội nhập trên các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế với ưu tiên hàng đầu là cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số. Tập trung vào các ngành có lợi thế và tiềm năng, ưu tiên huy động nguồn lực cho những lĩnh vực, dự án then chốt như của hạ tầng chiến lược về giao thông, về năng lượng như đường sắt tốc độ cao, đường cao tốc, hệ thống cảng biển, sân bay; nhà máy điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời; giảm phát thải và trung hoà các - bon để tránh lãng phí và đạt hiệu quả cao, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Cần tận dụng hiệu quả các cam kết, thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế, nhất là các FTA thế hệ mới, để tăng cường đan xen lợi ích, không để phụ thuộc vào một số ít đối tác. Hoàn thiện thể chế trong nước nhằm nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp nhằm đẩy mạnh thu hút FDI chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh

vực mới nổi, quan trọng, động lực mới cho tăng năng suất lao động như công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo... Có chính sách phù hợp để thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ, quản trị, kỹ năng chuyên môn cho doanh nghiệp và lao động Việt Nam. Khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đầu tư, kinh doanh có hiệu quả ở nước ngoài, xây dựng các thương hiệu quốc gia mang tầm quốc tế.

Ba là hội nhập về chính trị, an ninh, quốc phòng phải hướng tới mục tiêu nâng cao tiềm lực, vị thế đất nước, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy. Hội nhập quốc tế phải phát huy hiệu quả mạng lưới các quan hệ đối tác đã được xác lập để gia tăng tin cậy chính trị, tranh thủ nguồn lực cho phát triển, giải quyết các vấn đề còn tồn tại bằng biện pháp hòa bình, tăng cường hợp tác trên cơ sở tôn trọng và tuân thủ luật pháp quốc tế. Tăng cường phối hợp với các đối tác để ứng phó hiệu quả với thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống như vấn đề Biển Đông, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực; chống ô nhiễm, dịch bệnh, tội phạm mạng, tội phạm xuyên quốc gia... Với thế và lực mới, chúng ta có thể vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải trong những lĩnh vực phù hợp; đóng góp tích cực hơn vào hoạt động gìn giữ hòa bình, cứu hộ, cứu nạn quốc tế; đa dạng hóa hợp tác quốc phòng, an ninh, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, an ninh tự lực, tự cường, hiện đại, lưỡng dụng.

Bốn là, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được xác định là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực phát triển nhanh lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất theo tinh thần của Nghị quyết số 57. Do đó hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải hướng tới việc đưa các chuẩn mực, quy định về khoa học, công nghệ trong nước tiệm cận với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến. Qua đó, nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển của đất nước, huy động, tranh thủ được nguồn lực quốc tế và phát huy mạnh mẽ nguồn lực trong nước để phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn, các ngành mới nổi và các lĩnh vực đổi mới sáng tạo.



Năm là đẩy mạnh hội nhập toàn diện về văn hoá, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác. Về văn hoá, hội nhập nhưng phải gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa dân tộc; phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp nội dung, các sản phẩm, thương hiệu văn hoá có chất lượng và năng lực cạnh tranh toàn cầu. Về y tế, tăng cường hợp tác về nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong y tế trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu ngang tầm quốc tế để chữa, trị bệnh theo phương châm “Đông-Tây y kết hợp”. Về giáo dục - đào tạo, đẩy mạnh chuẩn hoá, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở đào tạo trong nước ngang tầm khu vực và quốc tế. Về du lịch, mở rộng, đa dạng hoá thị trường, chú trọng các thị trường có tiềm năng, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú lâu ngày. Về lao động, triển khai các cơ chế phát triển nhân lực chất lượng cao, nâng cao kỹ năng học tập suốt đời, năng lực và năng suất của lực lượng lao động Việt Nam. Và cao nhất, là xây dựng chiến lược phát triển con người Việt Nam của “thế hệ vươn mình”, để đến năm 2045 những chàng trai, cô gái tuổi mười tám, đôi mươi sánh vai cùng bạn bè quốc tế cả về trí tuệ và thể chất.

Sáu là, khắc phục điểm nghẽn về thực thi cam kết, thỏa thuận quốc tế và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách. Trong đó, đẩy mạnh việc rà soát, nội luật hoá pháp luật quốc tế để thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nghĩa vụ, cam kết của ta. Các tổ chức, đoàn thể phải tăng cường giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật và các cam kết về hội nhập quốc tế. Các bộ, ngành, địa phương phải đẩy mạnh đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế. Đồng thời, thể chế hoá, cụ thể hoá các chiến lược hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực, nhất là xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan đến kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi số, giảm phát thải các-bon, không gian vũ trụ.

Bảy là, phát huy tinh thần của Nghị quyết số 18 trong hội nhập quốc tế, kiện toàn các cơ

quan chuyên trách theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiện đại, chuyên nghiệp. Mục tiêu là đưa các cơ chế này hoạt động hiệu quả hơn, tạo chuyển biến trong phối hợp triển khai hội nhập quốc tế giữa các cấp, các ngành, các địa phương và từng người dân, doanh nghiệp. Coi công tác cán bộ là “gốc”, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập, có chuyên môn, kỹ năng cao, ngang tầm quốc tế, có khả năng tham gia hoà giải, giải quyết tranh chấp quốc tế. Đổi mới, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của địa phương, người dân và doanh nghiệp trong tham gia hội nhập quốc tế.

Cuối cùng, hội nhập quốc tế chỉ thành công khi hội nhập trở thành văn hóa tự giác của mọi tổ chức cá nhân, doanh nghiệp, địa phương; phát huy được vai trò trung tâm, sự tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo của cả người dân, doanh nghiệp, địa phương trong gắn kết hội nhập quốc tế và hội nhập trong nước, kết nối giữa các vùng, miền, địa phương, kết nối giữa các ngành, lĩnh vực, kết nối giữa nghiên cứu và triển khai... để đưa hội nhập thành các kết quả cụ thể.

Bác Hồ của chúng ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tìm ra con đường cứu nước, đưa Việt Nam thoát khỏi cảnh nô lệ, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Trong thế giới phụ thuộc lẫn nhau như ngày nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Noi gương Bác, chúng ta phải bắt nhịp với sự vận động của thế giới, tìm ra con đường mang lại hòa bình, ổn định, thịnh vượng, phát triển và xây dựng vị thế cao hơn, vững chắc hơn cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đất nước đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình, nhưng thách thức cũng vô cùng to lớn. Những thành quả của hội nhập cho đến nay đã góp phần tích lũy thế và lực cho sự bứt phá tiếp theo. Tiếp nối tinh thần đó, Nghị quyết số 59 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Đảng ta về tư duy và định hướng hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới, tạo động lực đưa đất nước tiến tới đài vinh quang của độc lập, tự do, hạnh phúc, phồn thịnh, trường tồn •

TTXVN

NGHỊ QUYẾT

Hội nghị lần thứ 11

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Hội nghị
lần thứ 11
Ban Chấp
hành Trung
ương Đảng
khóa XIII.
Ảnh: VGP/
Nhật Bắc.



Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, ngày 12/4/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Sau đây là nội dung Nghị quyết:

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp từ ngày 10/4 đến ngày 12/4/2025 tại Thủ đô Hà Nội, sau khi xem xét và thảo luận các tờ trình, đề án và báo cáo của Bộ Chính trị, căn cứ kết quả biểu quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua nội dung cơ bản các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV sau đây:

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam.

- Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo các Tiểu ban Đại



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

hội XIV tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo văn kiện trên để lấy ý kiến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy định.

2. Cơ bản thống nhất dự thảo Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo hoàn thiện Phương hướng công tác nhân sự, tiếp tục báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Cho ý kiến về giới thiệu nhân sự bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV để Bộ Chính trị xem xét, quyết định quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2026-2031 theo thẩm quyền.

4. Cơ bản thống nhất Đề án phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để ban hành Kết luận về phương hướng bầu cử và Chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; chỉ đạo Đảng ủy Quốc hội tổ chức triển khai thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

5. Cơ bản thống nhất với các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương; chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Thông qua một số nội dung cụ thể tiếp tục

thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị như sau:

- Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp: **(1)** Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. **(2)** Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp được xác định theo các nguyên tắc nêu tại Tờ trình và Đề án của Đảng ủy Chính phủ (Danh sách chi tiết kèm theo). **(3)** Đồng ý sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60-70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay.

- Về tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: **(1)** Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn hợp nhất cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã như Tờ trình và Đề án của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải bảo đảm sâu sát cơ sở, địa bàn, chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và đoàn viên, hội viên của tổ chức mình. **(2)** Thống nhất chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang; giảm mức đóng góp công đoàn phí của đoàn viên công đoàn.

- Về hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp: Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp: Tòa

án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp khu vực. Kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện.

- Về hệ thống tổ chức đảng ở địa phương: Đồng ý chủ trương lập tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với hệ thống hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố, quận trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Lập tổ chức đảng tương ứng với đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo đúng Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo, hoàn thiện, ban hành các quy định, hướng dẫn có liên quan bảo đảm hệ thống tổ chức đảng ở địa phương hoạt động ổn định, không gián đoạn.

Giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ: Chỉ đạo hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp (trong đó, nghiên cứu, rà soát hoàn thiện tiêu chí về sắp xếp các xã, phường, đặc khu) và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề án sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền; khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; rà soát chế độ, chính sách, lộ trình tinh giản biên chế, tính toán chi phí, cân đối ngân sách; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với việc thực

hiện có hiệu quả chủ trương, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Giao ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và khẩn trương xây dựng Đề án theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sắp xếp cấp xã. Trong đó, căn cứ tiêu chí và thực tế địa phương chủ động nghiên cứu, xây dựng phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện sắp xếp, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở xã, bảo đảm chính quyền cấp xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ kịp thời lợi ích thiết thực của Nhân dân, tiết giảm chi phí; đồng thời, triển khai tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định pháp luật bảo đảm đúng lộ trình, tiến độ đề ra, đạt mục tiêu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong sắp xếp cán bộ, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm không ngắt quãng và không gián đoạn.

6. Cơ bản thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 và Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương để chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền.

7. Cơ bản thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 và Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền.

8. Thống nhất chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các quy định về chính quyền địa phương phục vụ việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; quy định thời gian chuyển tiếp để bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với lộ trình dự kiến sắp xếp, sáp nhập.

Giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 theo đúng quy định; ban hành các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo đúng tiến độ, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khai thông điểm nghẽn, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực cho phát triển; Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về giấy tờ, thủ tục hành chính, sử dụng con dấu... tránh xáo trộn, lãng phí.

9. Thông qua Báo cáo của Bộ Chính trị về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ 10 đến Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và một số nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị lần thứ 11 đến Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Báo cáo công tác hoàn thiện thể chế; Báo cáo công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng; các Báo cáo khái quát về tình hình đất nước, về những thách thức đe dọa an ninh, trật tự nổi lên thời gian gần đây, về tình hình thế giới, khu vực và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới;

tình hình và giải pháp liên quan đến ứng phó chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ.

10. Nghe Báo cáo chuyên đề về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

11. Đồng ý để đồng chí Nguyễn Văn Hiếu thôi giữ chức Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

12. Thi hành kỷ luật bằng hình thức Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với đồng chí Trương Hòa Bình, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ, nguyên Phó thủ tướng Thường trực Chính phủ.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân; nhiệm vụ trong giai đoạn tới là rất nặng nề và nhạy cảm nhưng cũng là cơ hội để các cấp, các ngành, các địa phương lựa chọn, bố trí, sắp xếp cán bộ. Điều chỉnh kịp thời, ban hành đồng bộ các quy định, hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị vận hành thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình tổ chức mới.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và mục tiêu tăng trưởng GDP đạt từ 8% trở lên, cũng như các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại năm 2025, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

DANH SÁCH DỰ KIẾN TÊN GỌI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH (TỈNH LÝ) CỦA 34 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Sau đây là danh sách dự kiến tên gọi các tỉnh, thành phố và trung tâm chính trị - hành chính (tỉnh lý) của 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh (Kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII):

I- Các đơn vị hành chính cấp tỉnh không thực hiện sáp nhập

1. Thành phố Hà Nội
2. Thành phố Huế
3. Tỉnh Lai Châu
4. Tỉnh Điện Biên
5. Tỉnh Sơn La
6. Tỉnh Lạng Sơn
7. Tỉnh Quảng Ninh
8. Tỉnh Thanh Hóa
9. Tỉnh Nghệ An
10. Tỉnh Hà Tĩnh
11. Tỉnh Cao Bằng

II- Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất

1. Hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, lấy tên là tỉnh Tuyên Quang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay.
2. Hợp nhất tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái, lấy tên là tỉnh Lào Cai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Yên Bái hiện nay.
3. Hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, lấy tên là tỉnh Thái Nguyên, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Thái Nguyên hiện nay.
4. Hợp nhất tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Hòa Bình; lấy tên là tỉnh Phú Thọ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Phú Thọ hiện nay.
5. Hợp nhất tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang, lấy tên là tỉnh Bắc Ninh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Bắc Giang hiện nay.
6. Hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình, lấy tên là tỉnh Hưng Yên, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Hưng Yên hiện nay.
7. Hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, lấy tên là thành phố Hải Phòng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Hải Phòng hiện nay.
8. Hợp nhất tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định; lấy tên là tỉnh Ninh Bình, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Ninh Bình hiện nay.

9. Hợp nhất tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị, lấy tên là tỉnh Quảng Trị, trung tâm hành chính đặt tại tỉnh Quảng Bình hiện nay.

10. Hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, lấy tên là thành phố Đà Nẵng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Đà Nẵng hiện nay.

11. Hợp nhất tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi, lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.

12. Hợp nhất tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định, lấy tên là tỉnh Gia Lai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Bình Định.

13. Hợp nhất tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa, lấy tên là tỉnh Khánh Hòa, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

14. Hợp nhất tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Thuận; lấy tên là tỉnh Lâm Đồng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Lâm Đồng hiện nay.

15. Hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên, lấy tên là tỉnh Đắk Lắk, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Đắk Lắk hiện nay.

16. Hợp nhất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh; lấy tên là Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

17. Hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước, lấy tên là tỉnh Đồng Nai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Đồng Nai hiện nay.

18. Hợp nhất tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An, lấy tên là tỉnh Tây Ninh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Long An.

19. Hợp nhất thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang; lấy tên là thành phố Cần Thơ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Cần Thơ hiện nay.

20. Hợp nhất tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh; lấy tên là tỉnh Vĩnh Long, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Vĩnh Long hiện nay.

21. Hợp nhất tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp, lấy tên là tỉnh Đồng Tháp, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tiền Giang.

22. Hợp nhất tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, lấy tên là tỉnh Cà Mau, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Cà Mau hiện nay.

23. Hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang, lấy tên là tỉnh An Giang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Kiên Giang •



Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 135 năm NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2025)



Bác Hồ
về thăm quê hương
xã Kim Liên,
huyện Nam Đàn,
tỉnh Nghệ An
năm 1957.
Ảnh tư liệu.

I. KHÁI QUÁT THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, sau đổi tên Hồ Chí Minh) sinh ngày 19/5/1890, tại làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sinh ra trong gia đình nhà nho yêu nước,

lớn lên trong cảnh đất nước lầm than, chứng kiến các phong trào yêu nước kháng Pháp với các xu hướng khác nhau tiêu biểu như phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu, phong trào Duy Tân của cụ Phan Chu Trinh hay phong trào khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám..., nổ ra liên tiếp nhưng đều thất bại vì chưa có một đường lối đúng đắn; chứng kiến sự bóc lột, đày đoạ tàn bạo của thực dân Pháp với người dân; mắt thấy, tai nghe về sự hy sinh xương máu của đồng bào, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm nung nấu ý chí ra nước ngoài, xem các nước khác, “sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”¹. Ngày 05/6/1911, Người xin làm phụ bếp trên con tàu Amiran Latusơ Tơrêvin rời bến cảng Sài Gòn đi Mácxây (Marseille) bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.

Gần 30 năm sinh sống và hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình. Ngày 18/6/1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây (Versailles) Bản yêu sách của nhân dân An Nam, yêu cầu các nước tham dự Hội nghị thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Năm 1920, tại Đại hội Tua, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1921, tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa; năm 1922 xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp. Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á; xuất bản cuốn sách Bản án chế độ thực dân Pháp... Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản tại Việt Nam, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức Cộng sản Đoàn, đào tạo cán bộ để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Năm 1929, ba tổ chức: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời tại Việt Nam. Được sự phân công của Quốc tế cộng sản, ngày 03/02/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức trên, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1930 - 1940, Người tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, bị bắt giam và tù đầy, cô lập.

Năm 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Hội Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo Nhân dân khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Ngày

02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) Người được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đập tan âm mưu xâm lược của các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” (1954). Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo Nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đề ra đường lối đúng đắn cho cuộc kháng chiến chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đi đến thắng lợi cuối cùng; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời là tổn thất vô cùng lớn lao. Di chúc Người để lại là một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh trong đó cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân hiếm có đã suốt đời phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc và nhân loại. Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết. Sự ra



đi của Người để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam và tình đoàn kết thân ái với nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta, Nhân dân ta và vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi là tấm gương sáng ngời cho lớp lớp thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo.

Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ còn mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng mỗi chúng ta.

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM, CHIẾN SĨ LỐI LẠC CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ, NHÀ VĂN HÓA KIỆT XUẤT

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc - “Người là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”².

Đối với cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là con người của những quyết định lịch sử ở những bước ngoặt lịch sử. Khi cuộc đấu tranh của dân tộc đang trong thời kỳ bế tắc về đường lối, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cho cách mạng Việt Nam. Người đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - cơ quan đầu não của cách mạng, sáng lập Mặt trận Việt Minh và quân đội nhân dân Việt Nam - lực lượng tiến hành cách mạng. Người đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân, lập ra một nhà nước mới - nhà nước của dân, do dân và vì dân. Người là linh hồn của cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ của Nhân dân Việt Nam cũng như trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Ngay từ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người luôn hướng về Nhân dân các dân tộc bị áp bức, chiến đấu không mệt mỏi vì một thế giới hòa bình, tự do và bình đẳng, con người được sống hạnh phúc. Người đã hết lòng, hết sức xây dựng sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng; không ngừng vun đắp quan hệ gắn bó, hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương, các nước láng giềng; cống hiến xuất sắc cả về lý luận và thực tiễn cho phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại là chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, kiên cường và vô cùng trong sáng, suốt đời chiến đấu cho công bằng, hòa bình và tiến bộ của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Việt Nam - Hồ Chí Minh đã trở thành biểu tượng của các dân tộc bị áp bức trong hành trình đòi lại độc lập, tự do. “Hồ Chí Minh sẽ còn ở lại mãi mãi trong lòng những chiến sĩ đấu tranh cho công lý, tự do và độc lập của dân tộc mình như là một trong những người kế tục vĩ đại và kiên cường nhất con đường của Các Mác và Lênin”³.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất

Cả cuộc đời cách mạng gần tám mươi năm Người đã chiến đấu chống áp bức bất công, đem lại cuộc sống ấm no cho Nhân dân, cho dân tộc, mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Người đã hiến dâng cả cuộc đời cho dân tộc, cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc, mà còn là nhà hoạt động thực tiễn xuất sắc; không chỉ là một chính trị gia vĩ đại, mà còn là một nhà văn hoá kiệt xuất.

Những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Hồ Chí Minh nghiên cứu và tiếp thu tinh hoa văn hoá phương Tây; viết sách, báo bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga... đặc biệt là tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao tư tưởng nhân văn của nhân loại. Người làm thơ chữ Hán. Văn thơ chữ Hán của Người đạt đến trình độ của bậc Hán học. Người kế thừa truyền thống văn hoá phương Đông, tiếp thu tinh hoa của Nho giáo, Phật giáo... Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin để phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh nhận rõ ý nghĩa lớn lao và vị trí đặc biệt quan trọng của văn hoá, Người chỉ rõ: “Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi”. Hồ Chí Minh là chiến sĩ tiên phong của nền văn học - nghệ thuật, báo chí cách mạng, đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho công bằng, lẽ phải trên trái đất. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Người, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Nhân dân ta đã thành công, giành lại độc lập cho dân tộc; đồng thời cũng đã trả lại vị trí xứng đáng cho văn hoá Việt Nam, mở ra một thời đại mới cho nền văn hoá dân tộc. Sự đóng góp của Hồ Chí Minh về văn hoá không chỉ ở phương diện lý luận mà còn thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người, tỏa sáng trong mỗi việc làm, từng cử chỉ, từng mối quan hệ với đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế.

Trong thế giới có nhiều thay đổi và biến động nhanh chóng như hiện nay nhưng vẫn còn vẹn nguyên những giá trị không hề thay đổi; trong những giá trị trường tồn đó có di sản tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Đó là: nhân đạo và hoà bình; Tổ quốc và nhân loại; dân chủ và nhân văn; tự do và hạnh phúc; tinh thần yêu nước và chủ nghĩa dân tộc chân chính; đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư...

III. TIẾP TỤC THỰC HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN NHỮNG TƯ TƯỞNG VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ trọn niềm tin và vững bước trên con đường cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn

Từ khi tìm ra chân lý của cách mạng vô sản, tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã vạch ra con đường cách mạng phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Độc lập dân tộc và CNXH là tư tưởng lớn, là mục tiêu hướng tới suốt hành trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Người. Mục tiêu đó đã được xác định ngay trong các văn kiện đầu tiên Đảng; được khẳng định là sự lựa chọn đúng đắn qua các giai đoạn lịch sử vì đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước.

Và trong suốt chiều dài lịch sử của cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của cả dân tộc.

Trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã đề ra đường lối đúng đắn lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; chớp thời cơ cách mạng để xóa bỏ chính quyền thực dân - phong kiến, làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đưa đất nước bước vào **Kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội**.

Trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo Nhân dân nhất tề đứng lên, chiến đấu kiên cường, đánh bại các kiểu chiến tranh xâm lược, bảo vệ thành quả cách mạng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước quá độ lên CNXH bước vào **Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển**.

Khi hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu bị tan rã, Việt Nam rơi vào tình thế muôn vàn khó khăn. Tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ trọn niềm tin vào con đường vị lãnh tụ kính yêu đã chọn cho dân tộc; qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, “*Đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”.

Thế giới đang có nhiều thay đổi mang tính thời đại. Các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ âm mưu lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; ráo riết tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình” với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, thâm độc; triệt để lợi dụng hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng để thâm nhập nội bộ, thúc đẩy các yếu tố “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ bên trong.

Các thách thức an ninh phi truyền thống gây ra nhiều tác động tiêu cực; sự xuất hiện, phát triển của không gian mạng cùng với cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư với quy mô, tốc



độ chưa từng có, đem đến thời đại mới mà quốc gia kém phát triển, đang phát triển có thể tận dụng thời cơ, đi tắt đón đầu, phát triển vượt bậc, vươn lên thành những quốc gia hùng mạnh hoặc bị rơi vào hố sâu tụt hậu nếu không tận dụng được thời cơ.

Trong nước, đây là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu; là thời điểm “hội tụ” tổng hòa các lợi thế, sức mạnh đưa đất nước bước vào **Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**.

Trước yêu cầu của thực tiễn cách mạng đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới đất nước; kiên định phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là quan trọng nhất.

2. Thẩm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng “Đảng cầm quyền”; nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, để Đảng thực sự “là đạo đức là văn minh”

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền là hệ thống những quan điểm toàn diện, sâu sắc về vị trí, vai trò; mục đích, lý tưởng; nhiệm vụ và phương pháp hoạt động; những thách thức, nguy cơ của Đảng cầm quyền; về mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền và Nhân dân... Người luôn nhắc nhở: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁴. Di sản tư tưởng quý báu cùng với thực tiễn hành động xây dựng Đảng và tấm gương đạo đức của Người có giá trị lý luận và thực tiễn vô cùng to lớn, cần được nghiên cứu, quán triệt và

vận dụng sáng tạo trong đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng, để tiếp tục nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, để “Đảng ta là đạo đức là văn minh”⁵ như Người hằng mong muốn.

Thực hiện những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình quá trình lịch sử ra đời và phát triển 95 năm qua, Đảng ta luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Chỉ tính riêng 10 năm gần đây, ngay từ đầu mỗi nhiệm kỳ, các Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương đều bàn và ban hành những nghị quyết, kết luận, quy định hết sức quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lần sau sâu sắc, toàn diện và cụ thể, rõ ràng hơn so với lần trước. Việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng gắn với việc thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm và đặc biệt là việc thành lập, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và đi vào hoạt động rất có hiệu quả của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cả Trung ương và cấp tỉnh đã tạo sự chuyển biến tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, được Nhân dân tin yêu, đồng tình, ủng hộ, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nói chung, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế nói riêng của đất nước.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức từ tình hình thế giới; để thực hành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền, đảm bảo Đảng là người cầm lái vĩ đại, đưa dân tộc ta tiến lên mạnh mẽ trong Kỷ nguyên mới, cần triển khai mạnh mẽ các nhóm giải pháp chiến lược, sau đây:

Thực hiện nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo thông qua hệ thống chính trị mà Đảng là hạt nhân; lãnh đạo bằng tư tưởng, đường lối, chính sách và sự tiên phong gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên; bằng thể chế hóa chủ trương,

đường lối, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước; sự vận động, thuyết phục Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, giới thiệu đại biểu ưu tú vào bộ máy nhà nước và thông qua công tác kiểm tra - giám sát. Đảng cầm quyền bằng pháp luật, lãnh đạo định ra Hiến pháp và pháp luật, đồng thời hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Sự lãnh đạo của Đảng để bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng, thực sự là “*hạt nhân trí tuệ*”, là “*bộ tổng tham mưu*”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp ủy thực sự tinh gọn; cán bộ tham mưu có phẩm chất chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, tinh thông nghề nghiệp, trách nhiệm và thông thạo công việc; bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý của Nhà nước.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các “*tế bào*” của Đảng. Nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện; phải xác định đúng và trúng yêu cầu, nhiệm vụ, con đường, cách thức phát triển của đất nước, của dân tộc, của từng địa phương, từng bộ, ngành; phải có tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn, thiết thực và tính khả thi; tạo sự phấn khởi, tin tưởng, kỳ vọng và động lực thôi thúc hành động của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đảng. Việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết phải tạo ra sự tự nhận thức, tự thấm nhuần, nhất là những quan điểm, chủ trương, giải pháp mới. Tập trung xây dựng chi bộ tốt, đảng viên tốt; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Đổi mới công tác kiểm tra; phát huy cao độ vai trò kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Tập trung chuyển đổi số trong công tác đảng; xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và văn kiện của Đảng, kết nối từ Trung ương tới cơ sở, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác,

phục vụ hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

3. *Nắm vững tư tưởng “thượng tôn pháp luật”; thực hành quan điểm “nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân và công cuộc đổi mới, phát triển đất nước*

Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là: Nhà nước pháp quyền do dân là chủ và dân làm chủ; có “*thần linh pháp quyền*”, “*thượng tôn pháp luật*”; “*liêm khiết*”, vững mạnh, hoạt động hiệu quả; do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc rộng rãi...

Tư tưởng “*nước lấy dân làm gốc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kế thừa, phát huy truyền thống lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của Nhân dân trong lịch sử; thể hiện trên hai phương diện cơ bản, đó là: mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng của Nhân dân; phát huy trách nhiệm của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Tư tưởng đó có vị trí đặc biệt quan trọng, xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Để chuẩn bị cho một bộ máy lãnh đạo có đủ năng lực lãnh đạo đất nước tiến vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên “*mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu*”; cuộc cách mạng thực hiện tinh gọn bộ máy chính trị hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả đang được tiến hành mạnh mẽ, với mục tiêu cuối cùng là xây dựng một hệ thống quản lý nhà nước minh bạch, hiệu quả, phục vụ tốt nhất lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

Lịch sử ra đời, xây dựng, phát triển và hoàn thiện của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã chứng minh những tư tưởng đúng đắn, vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thấm nhuần sâu sắc những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà chúng ta đã nỗ lực xây



dựng và hoàn thiện là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; có nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đang khơi dậy sức mạnh sáng tạo và trách nhiệm của giới khoa học; góp phần tạo những bước nhảy vọt, bứt phá cho đất nước; góp phần đẩy mạnh cải cách và xây dựng nền hành chính công tiên tiến; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; cắt giảm thủ tục rườm rà, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện mở đường cho kinh tế số và tiến tới “xã hội số”.

4. Thực hiện ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030 liên tục đạt 2 con số

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc: là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁶; “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân”⁷; “Một Đảng cầm quyền mà để cho người dân nghèo hết còn chỗ để nghèo thì đó là lỗi của Đảng với nhân dân”⁸. Thực hiện ý nguyện của Người, những thành quả của gần 80 năm thành lập nước và 40 năm đổi mới đã mang lại cuộc sống đầy đủ ấm no cho các tầng lớp Nhân dân. Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo trước 10 năm. Thời gian gần đây nhiều chính sách quan tâm đến đời sống Nhân dân như về miễn giảm học phí, chính sách xóa nhà

tạm, nhà đột nát, phát triển nhà xã hội... đang được triển khai mạnh mẽ. Thực hiện di huấn của Người “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”⁹, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân được từng bước nâng cao. Văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Đặc biệt, thực hiện ước nguyện của Người về một quốc gia giàu mạnh, “sánh vai các quốc năm châu”, cả hệ thống chính trị đang nỗ lực thực hiện những mục tiêu phát triển bứt phá về kinh tế - xã hội, đó là các mục tiêu đã được xác định trong Đại hội XIII của Đảng và mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên năm 2025, tăng trưởng liên tục đạt 2 con số giai đoạn 2026 - 2030.

Để đạt được các mục tiêu trên, cả hệ thống chính trị **đang** tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực, tận dụng mọi cơ hội, khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh để phát triển nhanh và bền vững; thúc đẩy mạnh mẽ 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về thể chế. Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chủ động triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ về kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao... để thúc đẩy thương mại công bằng, hài hòa, bền vững với Mỹ, Trung Quốc, ASEAN, EU và các đối tác lớn của Việt Nam. Chủ động dự báo và có phương án ứng phó với các yếu tố đột xuất, bất lợi như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh thương mại, khủng hoảng kinh tế, xung đột vũ trang hoặc một số điều kiện quốc tế khác về tài chính, kinh tế, thương mại...

5. Phát triển vận dụng tư tưởng của Hồ chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong bối cảnh hợp tác quốc tế sâu rộng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền quốc phòng toàn dân là xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng “*từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân chiến đấu*”, được tổ chức bằng ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích); là xây dựng căn cứ địa cách mạng, khởi nghĩa toàn dân, toàn diện và tiến hành chiến tranh nhân dân...; được hình thành trên cơ sở tiếp thu nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng; đồng thời **là sự** kế thừa và phát triển

lên tầm cao mới truyền thống toàn dân đánh giặc “trăm họ là binh” của dân tộc ta. Tư tưởng của Người đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo để ra những giải pháp chiến lược, huy động được sức mạnh tổng hợp, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc qua các giai đoạn cách mạng và tiếp tục phát huy trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống những nguyên lý, quan điểm về các vấn đề thời đại, đường lối quốc tế, chiến lược, sách lược, chính sách ngoại giao Việt Nam thời kỳ hiện đại. Các nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “Việt Nam sẵn sàng ‘làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai’”¹⁰; “Tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng bằng nhiều hình thức ngoại giao nhà nước đến việc thiết lập quan hệ với chính quyền và Nhân dân các địa phương sống chung cùng đường biên giới, giải quyết xung đột bằng đàm phán thương lượng”¹¹; “nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới, mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta”¹²... trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đã soi sáng chính sách đối ngoại Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 95 năm qua; góp phần tích cực vào việc mở ra các mối quan hệ hoà bình, hữu hảo giữa Việt Nam và các nước trên thế giới; qua đó Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của dư luận tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân Việt Nam vì độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đã tranh thủ nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở, tiềm lực và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

Ngày nay, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước đang bước vào một trang sử mới, nắm vững; phát huy những tư tưởng của Người, chúng ta thực hành nghệ thuật ngoại giao thời đại mới trên cơ sở cốt cách con người Việt Nam yêu hoà bình, đạo lý “lấy chí nhân thay cường bạo”, luôn giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; duy trì môi trường hoà bình, ổn định để phát

triển đất nước; tăng cường đóng góp thiết thực của Việt Nam trong duy trì hòa bình trong khu vực và trên thế giới.

Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nguyện trung thành và tiếp nối sự nghiệp vĩ đại của Người; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước cách mạng, tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng để sớm đạt được ước nguyện cao cả, thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc đi xa “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” •

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

¹ Báo Nhân dân, ngày 18/5/1965.

² Nghị quyết của UNESCO năm 1987.

³ Vào ngày 09/01/2008, Bí thư Đảng cộng sản Liên bang Nga D. T. Novikov đã đến thăm nơi ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh và viết trong sổ lưu niệm tại Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

⁴ Di chúc năm 1969, phần nói về Đảng.

⁵ Phát biểu của CT Hồ Chí Minh tại Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (ngày 05/01/1960).

⁶ CT Hồ Chí Minh trả lời các nhà báo nước ngoài vào đầu năm 1946.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2010, t.4, tr. 272.

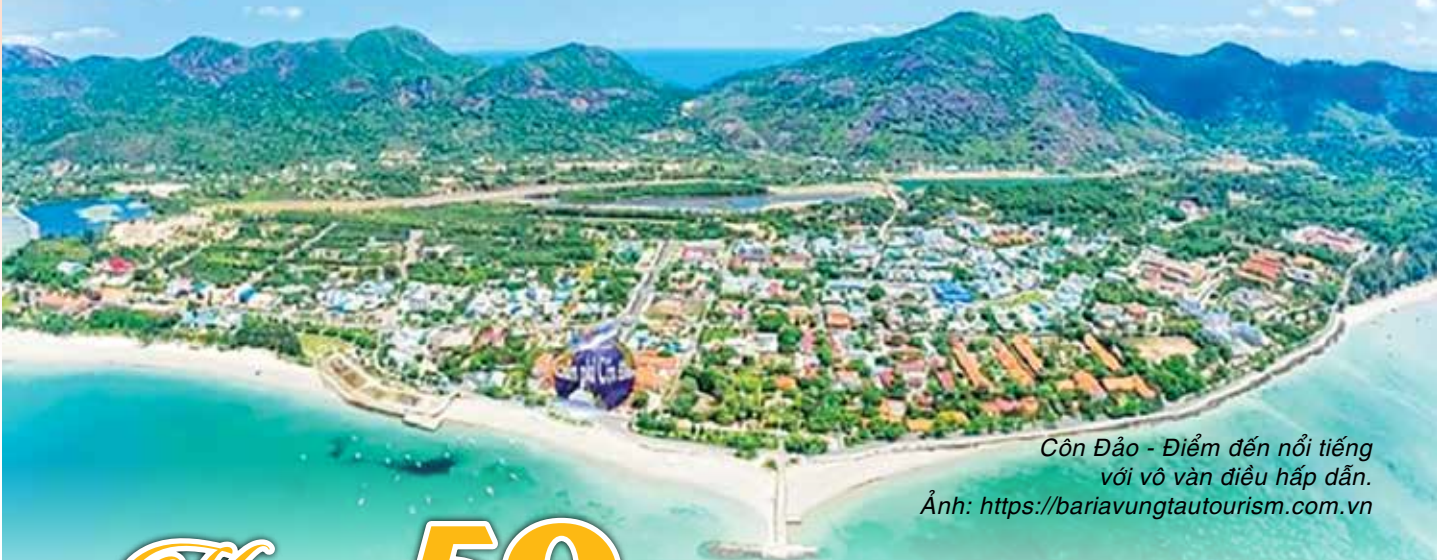
⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2010, t.7, tr. 572.

⁹ CT HCM phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tổ chức tháng 11-1946.

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 256.

¹¹ Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác biên phòng, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 262.

¹² Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb CTQG, Hà Nội. 2011, tr.346.



Côn Đảo - Điểm đến nổi tiếng
với vô vàn điều hấp dẫn.

Ảnh: <https://bariavungtautourism.com.vn>

Kỷ niệm **50** năm

NGÀY GIẢI PHÓNG CÔN ĐẢO (01/5/1975 - 01/5/2025)

✍ B.B.T (t/h)

Năm 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, khi nơi đây kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng (01/5/1975 - 01/5/2025). Đây là sự kiện mang ý nghĩa sâu sắc, ghi dấu chiến thắng vẻ vang của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đưa Côn Đảo từ chốn lao tù khắc nghiệt trở thành vùng đất tự do, giàu truyền thống cách mạng.

Nổi dậy giải phóng Côn Đảo

Ngày 01/5/1975, sau khi thành phố Vũng Tàu được giải phóng, Tiểu đoàn 445, bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa cùng tiểu đoàn 6, thuộc Trung đoàn 12 của Sư đoàn Sao Vàng anh hùng được lệnh tập kết về cảng Rạch Dừa, chuẩn bị xuống tàu giải phóng Côn Đảo.

Nhà tù Côn Đảo lúc này có 7.448 tù nhân, trong đó có 4.234 tù chính trị bị giam giữ trong 8 trại giam. Ngày 29/4/1974, khi các mặt trận đồng loạt nổ súng tiến vào giải phóng Sài Gòn

thì ở Côn Đảo, các trại tù cấm cố bị canh gác chặt chẽ. Chúa đảo Lâm Hữu Phương cùng cố vấn Mỹ bí mật rút chạy ngay trong đêm.

Sáng 30/4/1975, Đại úy Phạm Huỳnh Trung, Chỉ huy phó Đặc khu Côn Sơn nắm quyền chỉ huy ra lệnh khóa chặt cửa các trại giam, tổ chức di tản và chuẩn bị thủ tiêu tù chính trị bằng lựu đạn vào giờ chót. Tình thế đảo ngược khi Tổng thống ngụy Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Bọn ác ôn kinh hoàng tháo chạy, giẫm đạp lên nhau tại cầu Tàu, tranh cướp ghe ra tàu Mỹ di tản.

Ở Trại VII, sau khi kiểm tra nguồn tin bằng ra-di-ô và trực tiếp quan sát tình hình, những người có trách nhiệm quyết định chớp thời cơ tự giải phóng. 03 giờ sáng ngày 01/5/1975, cả 8 khu của Trại VII được giải phóng, Đảo ủy lâm thời (gồm 7 đồng chí) được thành lập. Theo sự chỉ đạo của Đảo ủy, tù chính trị tổ chức lực lượng vũ trang, chia thành nhiều mũi, chiếm các vị trí xung yếu của đảo và mở cửa giải phóng

cho các trại. 10 giờ sáng cùng ngày, Đài phát thanh Côn Đảo phát tin từ chính trị hoàn toàn làm chủ Côn Đảo và công bố danh sách các thành viên trong chính quyền cách mạng.

Rạng sáng ngày 04/5/1975, chuyến tàu chở lực lượng vũ trang ra giải phóng Côn Đảo cập bến cũng là lúc tình hình trên đảo đi vào ổn định. Ngày 05/5/1975, con tàu đầu tiên chở 550 chiến sĩ tù nhân Côn Đảo về đến Vũng Tàu. Ủy ban quân quản Vũng Tàu tổ chức trọng thể cuộc mít tinh tại cảng Rạch Dừa chào đón những người con ưu tú của Tổ quốc vừa chiến thắng trở về.

Xây dựng và phát triển Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo (1979 - 1991)

Xuất phát từ yêu cầu của công cuộc tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía Nam, ngày 30/5/1979, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại kỳ họp thứ 5, khóa VI đã ra Nghị quyết thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, gồm thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn, tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo. Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo trở thành đơn vị hành chính tương đương cấp tỉnh, trực thuộc Trung ương và là đơn vị hành chính thứ 40 trong cả nước.

Ngay từ những ngày đầu thành lập cũng như trong quá trình phát triển, Đảng bộ Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo luôn xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; công cuộc tìm kiếm, thăm dò và chuẩn bị khai thác dầu - khí là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu để phát triển kinh tế song song với chú trọng phát triển tiềm năng của địa phương.

Đi liền với công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và ổn định đời sống vật chất của Nhân dân, sự nghiệp văn hóa - xã hội không ngừng phát triển, góp phần rất lớn trong việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới và góp phần thực hiện công cuộc đổi mới. Bình quân, mỗi năm ở Đặc khu có gần 300 nhà ở mới được xây. Nguồn điện, nước phục vụ sinh hoạt của Nhân dân được tăng cường. Các phương tiện giao thông đủ sức đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Các trung tâm dịch vụ lao động, dạy nghề

giáo dục lao động đã góp phần tạo điều kiện cho hàng trăm thanh niên có việc làm và nguồn thu nhập chính đáng. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ngày càng phát triển sâu rộng trong quần chúng Nhân dân. Sự nghiệp giáo dục được đặc biệt quan tâm và đã từng bước đi vào ổn định. Đến năm 1990, cứ 4 người dân có 1 người đi học, 12/13 quận, phường, xã đã được công nhận phổ cập giáo dục cấp I và xóa mù chữ. Công tác chăm sóc sức khỏe được thực hiện tốt, hoàn thành các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng hàng năm đạt tỷ lệ 85% số trẻ em trong độ tuổi, năm 1990 đạt 90,12%. Hệ thống bệnh viện, phòng, trạm y tế và nhiều cơ sở cung ứng thuốc chữa bệnh được củng cố tương đối hoàn chỉnh từ cấp Đặc khu đến phường, xã.

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng được quan tâm và chú trọng, tăng cường phong trào an ninh nhân dân và lực lượng quốc phòng toàn dân, thực hiện tương đối tốt việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

Công tác xây dựng đảng được xác định là sức mạnh của Đảng bộ. Chính vì vậy, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng cơ quan chính quyền và các đoàn thể quần chúng thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đoàn kết nội bộ, chủ động sáng tạo trong hoạt động thực tiễn. Tạo điều kiện đào tạo và đào tạo lại cán bộ nâng cao năng lực cán bộ để đáp ứng nhiệm vụ. Chú trọng công tác phát triển đảng viên mới. Thường xuyên củng cố tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng.

Côn Đảo ngày nay không chỉ là vùng đất mang dấu tích lịch sử mà còn là biểu tượng của ý chí kiên cường, lòng yêu nước bất diệt. Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Côn Đảo là dịp để ôn lại truyền thống vẻ vang, tri ân những cống hiến to lớn và hướng tới một tương lai phát triển bền vững, tiếp nối tinh thần quật khởi của lớp lớp cha anh đi trước •

(Tổng hợp theo tài liệu tuyên truyền của Ban TG&DV Tỉnh ủy BR-VT)

KỶ NIỆM 71 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (07/5/1954 - 07/5/2025)

Chiến thắng Điện Biên Phủ mặt Sơn lịch sử

✍ B.B.T (t/h)

Cách đây 71 năm, từ ngày 13/3 đến 07/5/1954, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành trận quyết chiến chiến dịch Điện Biên Phủ, làm nên chiến thắng “chấn động địa cầu”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp quan sát trận địa lần cuối cùng trước khi phát lệnh nổ súng mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ.
Ảnh tư liệu



Lúc 17 giờ 05 phút ngày 13/3/1954, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ra lệnh nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.
Ảnh tư liệu

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến công vang dội của một dân tộc vốn là thuộc địa, đánh thắng quân đội hiện đại của một đế quốc phương Tây. Đây cũng là chiến thắng điển hình nhất trong lịch sử đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống quân xâm lược nước ngoài, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Chính vì vậy, chiến thắng Điện Biên Phủ mãi mãi là biểu tượng sáng ngời của tinh thần quật cường, bất khuất, trí thông minh, sáng tạo của Nhân dân Việt Nam. Bảy mươi một năm đã trôi qua, song chiến thắng này vẫn còn vẹn nguyên giá trị, ý nghĩa trong sự nghiệp cách mạng hiện nay.

Chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi vang dội là đỉnh cao thắng lợi của cuộc kháng

chiến “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính”, là thắng lợi của tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, là sự kết tinh sức mạnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh; buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneve (21/7/1954) về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam; tạo cơ sở, tiền đề cho việc giải phóng, xây dựng miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội và nền tảng vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một sự kiện trọng đại, không chỉ có ý nghĩa đối với Cách mạng Việt Nam, mà còn trở thành bản anh hùng ca bất hủ thôi thúc các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa



Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024). Ảnh: <https://www.qdnd.vn>.

thực dân cũ trên toàn thế giới, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đó là thắng lợi vĩ đại của Nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay: Chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công”.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là kết tinh của sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là chiến thắng của chính nghĩa, của lòng dân, của lương tri và phẩm giá con người, được dẫn dắt bởi đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo; bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Bác Hồ kính yêu, từ truyền thống yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết đã được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử, được Nhân dân các dân tộc Việt Nam trên khắp mọi miền đất nước phát huy cao độ và tận tâm, tận lực dốc sức, đồng lòng, đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch.

Đặc biệt, góp phần trực tiếp làm nên chiến thắng là sự cống hiến, hy sinh to lớn của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng - một đội quân “từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu” với trên 4 vạn cán bộ, chiến sĩ đã tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Những tấm gương chiến đấu dũng cảm, hy sinh anh dũng trên chiến trường là minh chứng sinh động cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam và lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, tạo tiền đề cho những chiến công, thắng lợi tiếp theo của Nhân dân Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và Đảng ta, Nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

Từ thắng lợi vĩ đại này, chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

- Một là, xác định đường lối kháng chiến đúng đắn, tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến vừa kiến quốc vừa chống giặc đói, giặc dốt, vừa chống giặc ngoại xâm, tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

- Hai là, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

- Ba là, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực cường, sáng tạo, tìm tòi, xác định đúng đường lối cách mạng và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Bốn là, xây dựng sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Năm là, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Kỷ niệm 71 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chúng ta càng thêm tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; tự hào về dân tộc Việt Nam và Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng ●





Ảnh nguồn: QĐND

Kỷ niệm 70 năm

Ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam

(07/5/1955 - 07/5/2025)

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG **70 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH;** **XÂY DỰNG HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM CÁCH MẠNG,** **CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI**

✍ **TRẦN KHÁNH**

Lịch sử ra đời, trưởng thành, phát triển của Hải quân nhân dân Việt Nam gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Trải qua 70 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành, lớp lớp các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Hải quân đã xây đắp nên truyền thống vẻ vang “Chiến đấu anh dũng; mưu trí, sáng tạo; làm chủ vùng biển; quyết chiến, quyết thắng”.



Ảnh nguồn: QĐND

Đây thực sự là hành trang quý báu, điểm tựa tinh thần to lớn để cán bộ, chiến sĩ Hải quân hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc trong từng thời kỳ cách mạng.

Lịch sử, truyền thống tốt đẹp của Quân chủng Hải quân anh hùng

Ngày 07/5/1955, thực hiện Nghị định số 284/NĐ-A của Bộ Quốc phòng, Cục Phòng thủ bờ bể được thành lập - đơn vị tiền thân của Hải quân nhân dân Việt Nam ngày nay. Việc ra đời Cục Phòng thủ bờ bể là một tất yếu khách quan, có ý nghĩa lịch sử, rất quan trọng trong tiến trình xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân để bảo vệ Tổ quốc; mở đầu cho thời kỳ xây dựng và phát triển của Quân chủng Hải quân với trọng trách to lớn - là nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Từ những ngày đầu thành lập với hai 02 đơn vị tiền thân là Trường Huấn luyện bờ bể và Xưởng 46; tiếp đó là hai huy đội Sông Lô, Bạch Đằng, cán bộ, chiến sĩ Hải quân đã vượt lên mọi khó khăn, gian khổ; cùng với cả nước tiến hành cuộc kháng chiến vĩ đại chống đế quốc Mỹ và tay sai, giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng đất nước hòa bình; đồng thời tiến ra biển và làm chủ biển. Lập nên nhiều chiến công xuất sắc, có những chiến công đi vào lịch sử dân tộc, lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, trở thành biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Ngày 02 và 05/8/1964, Hải quân nhân dân Việt Nam cùng với quân, dân miền Bắc đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ vào miền Bắc; đánh đuổi tàu khu trục Ma-đốc, bắn rơi 8 máy bay, bắn bị thương nhiều chiếc khác, bắt sống tên giặc lái đầu tiên trên bầu trời miền Bắc, làm nên chiến thắng trận đầu, được Bác Hồ gửi thư khen ngợi.

Trong hai cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, Hải quân nhân dân Việt Nam đã hiệp đồng với các lực lượng, anh dũng chiến đấu 716 trận, trực tiếp bắn rơi 118 máy bay, góp phần bảo vệ Nhân dân, bảo vệ các khu công nghiệp, các đầu mối giao thông, các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hoá...; cùng quân, dân cả nước đánh bại uy thế Không quân của Mỹ, đánh thiệt hại nhiều tàu chiến của Hạm đội 7, Hải quân Mỹ.

Với quyết tâm “đánh địch mà đi, mở luồng mà tiến”, Hải quân nhân dân Việt Nam đã cùng lực lượng vũ trang ba thứ quân đánh bại cuộc chiến tranh phong tỏa sông, biển miền Bắc bằng thủy lôi và bom từ trường của đế quốc Mỹ (giai đoạn: 1967-1968, 1972-1973). Đây là cuộc đọ sức, đọ trí, đọ tài quyết liệt giữa một bên là kẻ thù có ưu thế vượt trội về vũ khí trang bị kỹ thuật với một bên là quân dân miền Bắc (do Quân chủng Hải quân làm nòng cốt) chỉ có phương tiện, vũ khí thô sơ; nhưng nhờ có ý chí chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, đã đánh bại một phương thức tác chiến thâm độc của kẻ địch, giành chiến thắng vẻ vang.

Trên chiến trường sông biển, Hải quân nhân dân Việt Nam đã sáng tạo ra cách đánh của đặc công Hải quân độc đáo, táo bạo và hiệu quả. Bên cạnh nhiệm vụ huấn luyện, chi viện bổ sung hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ cho các chiến trường, lực lượng đặc công Hải quân đã trực tiếp chiến đấu trên chiến trường Cửa Việt - Đông Hà, tổ chức trên 300 trận đánh, tiêu diệt 336 tàu, thuyền của Mỹ - Ngụy. Chiến công của đặc công Hải quân đã trở thành huyền thoại trong lịch sử chiến tranh cách mạng Việt Nam.

Với tinh thần “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, Bộ đội Hải quân đã nghiên cứu, sáng tạo và tổ chức phương thức vận chuyển độc đáo, làm nên huyền thoại “Đường Hồ Chí Minh trên biển”. Trong 14 năm (1961-1975) đã chuyên chở hàng trăm ngàn tấn vũ khí, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ chi viện đặc lực cho chiến trường miền Nam. Chiến công của cán bộ, chiến sĩ



trên con đường vận tải chiến lược - “Đường Hồ Chí Minh trên biển” đã trở thành huyền thoại, biểu tượng cao đẹp của tinh thần đại đoàn kết dân tộc, ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Quân chủng Hải quân đã phối hợp tổ chức hoạt động chiến đấu trên hướng biển; đặc biệt, đã kịp thời phối hợp với lực lượng vũ trang Quân khu 5 thần tốc, táo bạo, bí mật, bất ngờ giải phóng các đảo thuộc Quần đảo Trường Sa, góp phần vào thắng lợi trọn vẹn, vĩ đại của dân tộc.

Hải quân nhân dân Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế cao cả trên đất nước Lào và Campuchia. Mười năm hoạt động trên đất bạn, “Bộ đội Cụ Hồ - Người chiến sĩ Hải quân” đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế cao cả, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, bảo vệ thành quả cách mạng và công cuộc lao động hồi sinh đất nước bạn.

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, cán bộ chiến sĩ Hải quân luôn nỗ lực phấn đấu, mưu trí, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, sẵn sàng hy sinh; kiên cường, kiên quyết, kiên trì, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân - thể trận chiến tranh nhân dân trên biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong mọi tình huống.

Với những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng, Bộ đội Hải quân đã 03 lần được vinh dự đón Bác Hồ về thăm, 02 lần được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; được tặng thưởng 02 Huân chương Sao Vàng, 02 Huân chương Hồ Chí Minh, 02 Huân chương Độc lập, 03 Huân chương Quân công, 02 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, 01 Huân chương Lao động; 82 lượt tập thể, 58 đồng chí được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động; hàng ngàn tập thể, cá

nhân được tặng thưởng Huân, Huy chương và các phần thưởng cao quý khác.

Xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định Hải quân là một trong năm lực lượng được ưu tiên xây dựng tiến thẳng lên hiện đại. Đây là bước phát triển mới về tư duy quốc phòng chiến lược của Đảng ta, phù hợp với xu thế phát triển hải quân của các nước có biển nhằm đối phó với những thách thức an ninh (cả truyền thống và phi truyền thống), vì mục tiêu hòa bình, ổn định và phát triển. Đồng thời, khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của Hải quân nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc thời kỳ mới. Để hoàn thành trọng trách được giao, Quân chủng Hải quân phải thường xuyên nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên các vùng biển, đảo để phát triển đất nước. Mặt khác, phải khẩn trương xây dựng Quân chủng tiến thẳng lên hiện đại, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Hiện nay, Hải quân nhân dân Việt Nam đã phát triển thành Quân chủng hiện đại, có đủ 5 thành phần lực lượng cơ bản như: Tàu mặt nước, Tàu ngầm, Không quân Hải quân, Tên lửa - Pháo bờ biển, Hải quân đánh bộ, Đặc công Hải quân và một số lực lượng khác...

Để làm chủ những phương tiện, vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại, thực sự là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, đây chính là cơ hội tốt, vinh dự lớn, trách nhiệm cao trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân; Hải quân nhân dân Việt Nam ngày nay không ngừng phát huy những giá trị, truyền thống tốt đẹp của 70 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành, rèn luyện cho mình có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, năng lực toàn diện, kỹ năng

hội nhập sâu rộng, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc thời kỳ mới

Những năm tới, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục có những biến động nhanh chóng, khó lường. Trên Biển Đông, tranh chấp về chủ quyền, lợi ích giữa các nước tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, mức độ và tính chất khác nhau, luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột. Với âm mưu “độc chiếm” Biển Đông, “nước ngoài” tiếp tục triển khai nhiều hoạt động nhằm gia tăng sức ép, phô trương sức mạnh để răn đe và làm hậu thuẫn cho các hành động phi pháp, làm ảnh hưởng lớn đến môi trường hoà bình, ổn định trong khu vực. Trong nước, tình hình an ninh, chính trị, xã hội cơ bản ổn định; kinh tế tiếp tục tăng trưởng; quốc phòng - an ninh được giữ vững và tăng cường; đối ngoại được mở rộng. Tuy nhiên, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, “phi chính trị hóa” Quân đội, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chúng triệt để lợi dụng vấn đề về bảo vệ chủ quyền biển, đảo để tuyên truyền xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước và Quân đội ta; công khai các quan điểm sai trái, thù địch dưới dạng thông tin phản khoa học, bóp méo sự thật nhằm xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng, phủ nhận thành quả của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân ta trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tổ chức, biên chế của Quân chủng có sự điều chỉnh, sắp xếp lại theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc ngày càng cao. Công tác

bảo đảm cho huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, quản lý, bảo vệ chủ quyền biển đảo, xây dựng chính quy, hiện đại còn gặp khó khăn. Một số tàu thuyền, vũ khí trang bị kỹ thuật thế hệ cũ đã xuống cấp, thiếu đồng bộ, vật tư thay thế khan hiếm. Sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường ngày càng mạnh mẽ, làm cho một số cán bộ, chiến sĩ chưa thật sự yên tâm công tác...

Những đặc điểm, tình hình trên tạo ra nhiều thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đan xen trong nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân chủng, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Do đó, cần phải tăng cường giáo dục, phát huy truyền thống, xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất năng lực toàn diện, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Trải qua 70 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành của Quân chủng Hải Quân, lớp lớp cán bộ, chiến sĩ đã xây đắp nên truyền thống vẻ vang “Chiến đấu anh dũng; mưu trí, sáng tạo; làm chủ vùng biển; quyết chiến, quyết thắng”. Đây là kết tinh về ý chí, niềm tin, sự nỗ lực, cố gắng, cống hiến, hy sinh của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Hải quân trong từng thời kỳ cách mạng. Tự hào về chặng đường vẻ vang 70 năm qua, thế hệ cán bộ, chiến sĩ Hải quân hôm nay nguyện tiếp bước cha, anh kế thừa, phát huy và tô thắm truyền thống Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng; nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng Quân chủng tinh, gọn, mạnh, hiện đại thực sự là lực lượng nòng cốt trong quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc; xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân •



Học tập và làm theo tử tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người vĩ đại từ những điều giản dị

✍ THU HẠNH

“Giản dị-lão thực-hiện minh”

là những đặc tính nổi bật trong đạo đức, lối sống và phong cách Hồ Chí Minh, sự giản dị một cách tự nhiên vốn có của một bậc vĩ nhân, hiền triết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm nông dân tỉnh Bắc Kạn đang thu hoạch lúa mùa năm 1950.

Ảnh tư liệu/TTXVN.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và tham gia tát nước chống hạn cùng nông dân xã Đại Thanh, Hà Đông (nay là Hà Nội), ngày 12/01/1958.

Ảnh tư liệu/TTXVN.

BẢN TIN
THÔNG BÁO NỘI BỘ



Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Hồ Chí Minh cao mà không xa, mới mà không lạ, to lớn mà không làm ra vĩ đại, chói sáng mà không làm ai choáng ngợp, mới gặp lần đầu đã cảm thấy thân thiết từ lâu”.

“Giản dị-lão thực-hiền minh” là những đặc tính nổi bật trong đạo đức, lối sống và phong cách Hồ Chí Minh, sự giản dị một cách tự nhiên vốn có của một bậc vĩ nhân, hiền triết.

Cuộc sống riêng giản dị và thanh bạch

Tấm gương giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày - đó là đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị và thanh bạch.

Dù là anh Văn Ba phụ bếp trên tàu Đô đốc Latouche Tréville, là nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc trong những năm tháng đầy khó khăn ở Thủ đô Paris, nước Pháp, sau này là một vị Chủ tịch nước sống kham khổ nơi chiến khu trong những năm kháng chiến, hay là một vị nguyên thủ quốc gia sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch ở Thủ đô Hà Nội, thì cũng vẫn là một Hồ Chí Minh hết sức giản dị, yêu lao động.

Đức tính giản dị, thanh bạch của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trước hết trong lối ăn, mặc, ở của Người.

Đã là người Việt Nam, hẳn không ai là không biết hay nghe kể về cuộc sống giản dị của Bác. Mấy chục năm xa cách quê hương, trở về, Người vẫn yêu thích những món ăn mang đậm quê nhà như cá kho, cà muối...

Kể cả khi hòa bình, về Hà Nội, Người ăn uống vẫn rất thanh đạm. Sau khi xong bữa, Người luôn tự tay thu dọn bát đĩa gọn gàng để người phục vụ chỉ việc mang đi.

Quần áo Người mặc thường ngày cũng chỉ là bộ bà ba màu nâu với đôi dép cao su, khi tiếp khách hay đến những sự kiện quan trọng cũng chỉ bộ kaki với đôi giày vải.

Lúc ở chiến khu, Người sống chung với cán bộ, nhân viên, cùng ăn ở, sinh hoạt như mọi

người. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Người cùng Trung ương Đảng trở về Hà Nội.

Thể theo nguyện vọng của Nhân dân, Đảng và Nhà nước trân trọng mời Bác về ở tại tòa nhà của Toàn quyền Đông Dương trước kia, nhưng Bác đã từ chối và chọn cho mình ngôi nhà nhỏ của một người thợ điện phục vụ Phủ Toàn quyền Đông Dương để ở và làm việc.

Đến năm 1958, theo ý tưởng của Người, Đảng và Nhà nước đã dựng cho Người ngôi nhà sàn bằng gỗ theo kiểu nhà của đồng bào dân tộc thiểu số ở chiến khu Việt Bắc, giống như ngôi nhà Người đã từng sống và đồng cam cộng khổ với đồng bào trong những năm kháng chiến chống Pháp.

“Ngôi nhà sàn đơn sơ, giản dị, ngát hương thơm cây cỏ hoa vườn nhưng tâm hồn thì lộng gió bốn phương thời đại” (Thủ tướng Phạm Văn Đồng) và như lời nhà thơ Tố Hữu đã viết: “Nhà gác đơn sơ một góc vườn/ Gỗ thường mộc mạc chẳng mùi sơn/ Giường mây, chiếu cói, đơn chăn gối/ Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn” (Bài thơ “Theo chân Bác”).

Chính vì vậy, nơi ở và làm việc của Người tại Phủ Chủ tịch đã trở thành một địa danh phản chiếu về cuộc đời thanh bạch và giản dị của Người. Và ngôi nhà sàn thân thương là nơi đã ghi dấu nhiều dấu ấn quan trọng trong quá trình hoạt động cách mạng của Bác.

Vào những năm đế quốc Mỹ leo thang đánh phá ác liệt miền Bắc, Bác đã viết lời kêu gọi đồng bào quyết tâm đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Cũng tại đây, Bác viết Bản Di chúc lịch sử với những căn dặn tâm huyết để lại cho đời sau...

Cả cuộc đời, Người luôn hết lòng yêu thương con người, yêu thiên nhiên, yêu tất cả sự sống. Người đặc biệt kính già, yêu trẻ, thương bộ đội, chiến sỹ dân công. Người “nâng niu tất cả, chỉ quên mình”.

Người cảm thông, chia sẻ, đau nỗi đau của mọi người, mọi nhà. Người vui niềm vui từ một



ánh trăng soi, một bông hoa nở, một nụ cười, tiếng hát trẻ thơ. Những rung cảm tinh tế đó trở thành niềm hạnh phúc của Người, rồi trở thành vẻ đẹp cao quý của đạo đức và tâm hồn Hồ Chí Minh.

Trí tuệ uyên bác, nhân cách cao đẹp

Không chỉ thể hiện trong lối sống, đức tính khiêm tốn, giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được thể hiện thông qua cách nói, cách viết, cách làm việc của Người.

Người mang tri thức uyên bác Đông Tây kim cổ, thông thạo nhiều ngoại ngữ, là nhà chính trị tài ba, nhà ngoại giao sắc sảo, nhà báo, nhà thơ lớn của dân tộc, nhưng Người tuyệt nhiên không cao đạo, không hàn lâm bác học.

Ngược lại, Người suy nghĩ, cảm xúc, nói và viết như lời ăn tiếng nói của người dân bình thường. Người truyền tải những tư tưởng lớn một cách nhuần nhuyễn, tự nhiên, đơn giản, không triết lý dài dòng, không vòng vo khuôn sáo, từ đó đi thẳng vào lòng dân chúng như những lẽ phải thông thường.

Dù là lãnh tụ tối cao nhưng khi tiếp xúc với Nhân dân, cử chỉ, lời nói của Người vẫn hết sức mộc mạc, dân dã. Ngay cả khi đứng trên lễ đài đọc Bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử, trước hàng nghìn dân chúng, Người cũng dừng lại để hỏi: “Đồng bào nghe rõ tiếng tôi không?”

Một câu nói chân thật, giản dị đã xóa nhòa khoảng cách giữa người đứng trên lễ đài với hàng triệu người đang lắng nghe. Hiếm có vị lãnh tụ nào trên thế giới có nếp nghĩ, cách nói giản dị, chân thành như thế!

Không chỉ trong lời ăn tiếng nói, Bác luôn quan tâm, gần gũi Nhân dân bằng những hành động cụ thể thiết thực. Bác đến với các chiến sỹ trên mặt trận, cùng chiến sỹ hành quân; Bác đi thăm chỗ ở, nhà bếp, nhà vệ sinh của các gia đình, tập thể; Bác trực tiếp xuống ruộng làm việc, hướng dẫn bà con về sâu bệnh, về thủy lợi; Bác đến thăm các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, trường học; Bác viết thư thăm hỏi người già, trẻ em...

Bác luôn chủ động tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, từ đó đi vào lòng dân bằng trái tim nhân hậu, đồng cảm. Sự giản dị đó hết sức tự nhiên, ở ngay trong lòng dân, trong cuộc sống của Nhân dân, do đó ai cũng có thể học tập và làm theo đức tính giản dị của Người.

Lối sống giản dị, thanh tao của Bác là cả một nét đẹp văn hóa, cũng đồng thời là bản lĩnh văn hóa của Người.

Người thanh cao, giản dị chứ không hề giản đơn, bởi suốt đời, Người không màng danh lợi, mà chỉ theo đuổi một mục tiêu cao cả: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.161)...

Thanh tao ấy là cốt cách của bậc hiền triết Á Đông, đậm bản sắc Việt Nam và cũng lấp lánh tinh thần minh triết Hồ Chí Minh. Là người bạn lớn của Nhân dân các dân tộc, Hồ Chí Minh đem tấm lòng chân thành và khiêm tốn, cả sự tinh tế đầy chất nhân văn và tình người để thắt chặt tình hữu nghị, đưa thế giới đến với Việt Nam và đem hình ảnh Việt Nam đến với bạn bè quốc tế.

Nhà nghiên cứu Ba Lan Hélène Tourmaire, trong tác phẩm “Trở thành người Bác như thế nào?” đã viết: “Ở con người Hồ Chí Minh, mỗi người đều thấy biểu hiện của nhân vật cao quý nhất, bình dị nhất và được kính yêu nhất trong gia đình mình... Hình ảnh của Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học Marx, thiên tài cách mạng của Lênin và tình cảm của một người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên”.

Cũng từ sự vĩ đại mà giản dị đó, tên gọi của Người đã trở thành huyền thoại, một cái tên khiến cho đồng bào yêu kính, bạn bè quốc tế cảm phục, ngưỡng mộ, Người là Hồ Chí Minh ●

Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

VAI TRÒ CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TIẾN HƯNG



Giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, góp phần giáo dục truyền thống nhân văn cho thế hệ trẻ. Trong ảnh: Các em học sinh trải nghiệm gói bánh tét lá cẩm tại “Sắc xuân miệt vườn” năm 2025. Ảnh: Lê Phú.

Văn học, nghệ thuật có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, đặc biệt là góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” đã khẳng định: “Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện,

mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam”. Đối với Cần Thơ, vùng đất giàu truyền thống văn hóa với bề dày lịch sử lâu đời, văn học, nghệ thuật càng có ý nghĩa đặc biệt góp phần quan trọng trong việc xây dựng đời sống tinh thần cho người dân, cũng như quảng bá các giá trị văn hóa, hình ảnh vùng đất và con người Cần Thơ đến với bạn bè trong nước và quốc tế.



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Thời gian qua, Đảng bộ thành phố quán triệt nghiêm túc các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước có liên quan đến xây dựng và phát triển văn hóa nói chung và lĩnh vực văn học, nghệ thuật nói riêng nhất là Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước...

Trên cơ sở đó, Đảng bộ thành phố đã triển khai thực hiện cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình, chỉ thị, nghị quyết, đề án với các mục tiêu, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, tạo tiền đề quan trọng để những giá trị văn hóa, văn học, nghệ thuật của quốc gia, dân tộc được giữ gìn, phát huy và phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố, cụ thể: Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 01/10/2008 của Thành ủy Cần Thơ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X “về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Chương trình số 52-CTr/TU ngày 15/8/2014 của Thành ủy Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014); Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 05/6/2018 của Thành ủy Cần Thơ “Về tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố”; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 02/5/2019 của Thành ủy Cần Thơ “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân đồng bộ, hài hòa với phát triển kinh tế và đô thị”; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ “Phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ giai

đoạn 2021 - 2030”... Từ đó, góp phần làm cho văn học, nghệ thuật của thành phố Cần Thơ có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng đi sâu vào đời sống của Nhân dân và đạt nhiều kết quả nổi bật.

Thành phố Cần Thơ đã đăng cai tổ chức nhiều hoạt động liên kết văn học, nghệ thuật quy mô như: tổ chức triển lãm các tác phẩm văn học, nghệ thuật chủ đề “Thành phố Cần Thơ - 20 năm thành tựu và phát triển” với 832 tác phẩm nhân Kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố trực thuộc Trung ương; Liên hoan Nhiếp ảnh nghệ thuật đồng bằng sông Cửu Long; Cuộc thi sáng tác kịch bản Chắp cải lương, kịch ngắn khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Cuộc thi sáng tác ca khúc, bài vọng cổ toàn quốc...

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, nghệ thuật của thành phố từng bước được đầu tư, nâng cấp. Trong giai đoạn năm 2017 - 2022, thành phố đã đầu tư kinh phí cho lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật hơn 219 tỷ đồng, triển khai nhiều công trình, đề án nhằm xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trên địa bàn như “Phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2030”; “Bảo vệ và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ”...

Hoạt động và công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật của thành phố đã có bước tiến đáng kể, góp phần nghiên cứu, hướng tới làm rõ một số vấn đề bản chất và xu hướng phát triển của văn học, nghệ thuật. Mối quan hệ giữa văn nghệ với chính trị, giữa hiện thực và nghệ thuật được nhận thức khoa học, sâu sắc hơn, những vấn đề về đặc trưng, bản chất của từng loại hình văn học, nghệ thuật được quan tâm, nghiên cứu và vận dụng đúng mức, phù hợp, góp phần đổi mới tư duy lý luận, nâng cao trình độ hiểu biết và phương pháp tiếp cận.

Các hoạt động văn học, nghệ thuật quần chúng của thành phố ngày càng phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức như tổ chức các hoạt động, các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quần chúng, xây dựng các chương trình nghệ thuật tiêu biểu, hội thi, hội diễn nghệ thuật cấp khu vực và toàn quốc, tổ chức các sân chơi, các chương trình giao lưu nhằm tuyên truyền, định hướng về chính trị, tư tưởng, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, vui chơi giải trí của người dân.

Việc đưa văn học, nghệ thuật đi sâu vào đời sống người dân ngày càng được chú trọng, trung bình một năm, Báo Cần Thơ có 53 trang

“Sáng tác - Biên khảo” với khoảng 250 tác phẩm do các văn nghệ sĩ sáng tác được đăng tải. Trang “Văn hóa - Thể thao” cũng xây dựng 358 chuyên đề quảng bá chuyên sâu trong lĩnh vực sáng tác văn học, nghệ thuật, với khoảng 360 bài, 700 tin, hơn 1.000 hình ảnh được đăng tải. Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa, của công chúng mỗi năm Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ tổ chức khoảng 3.000 chương trình truyền hình và 5.000 chương trình phát thanh với các chương trình tiêu biểu như: “Diễn đàn Văn hóa nghệ thuật”, “Câu chuyện Văn hóa”, “Bản sắc Cần Thơ”, “Sông nước ban mai”, “Nhân vật sự kiện”, “Việt Nam quê hương tôi”, “Mỗi kỳ một quyển sách”...; Tạp chí văn nghệ Cần Thơ xuất bản 02 tháng/kỳ, trung bình mỗi số phát hành 450 quyển, riêng số Tết là 500 quyển, góp phần quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật đến gần hơn với bạn đọc.

Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ của thành phố được quan tâm, Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Cần Thơ được thành lập năm 2017, là trường cao đẳng đầu tiên và duy nhất đào tạo nguồn nhân lực văn hóa và nghệ thuật chuyên nghiệp cho vùng đồng bằng sông Cửu Long; giai đoạn 2021 - 2024, trường đã tuyển sinh 685 học sinh, sinh viên, bao gồm các ngành Quản lý Văn hóa, Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, Hội họa... đáp ứng nhu cầu về sử dụng nguồn diễn viên, nhạc công của các Đoàn Nghệ thuật chuyên nghiệp, đơn vị bán chuyên nghiệp... của vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng. Bên cạnh đó, Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố cũng tích cực xây dựng phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ, hiện nay Liên hiệp hội có 10 Hội chuyên ngành trực thuộc với trên 700 hội viên. Thành phố hiện có 02 “Nghệ sĩ Nhân dân” và 12 “Nghệ sĩ ưu tú”, 01 “Nghệ nhân Nhân dân”, 17 “Nghệ nhân ưu tú” đã được phong tặng danh hiệu.

Hợp tác quốc tế về văn hóa được đẩy mạnh, giao lưu văn hóa, nghệ thuật với nước ngoài ngày càng được mở rộng, nhiều sự kiện, lễ hội khu vực và quốc tế được tổ chức tại thành phố, góp phần tăng cường quảng bá văn hóa và con người Cần Thơ ra thế giới. Thời gian qua, thành phố Cần Thơ đã tổ chức nhiều chương trình, sự kiện nhằm đẩy mạnh giao lưu văn hóa với các nước như: Nhật Bản, Campuchia, Lào, Australia, Pháp, Ấn Độ, Philippin, Hungary, Anh;...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động văn học, nghệ thuật của thành phố vẫn còn một số khó khăn:

Chính sách khuyến khích, đầu tư cho phát triển văn học, nghệ thuật mặc dù được Đảng, Nhà nước, chính quyền thành phố quan tâm, tuy nhiên chưa đồng bộ, còn thấp so với nhu cầu phát triển chung xã hội. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý văn học, nghệ thuật trên địa bàn thành phố còn yếu và thiếu, ít cán bộ có trình độ chuyên môn đúng chuyên ngành, nên hiệu quả quản lý chưa cao.

Công tác đào tạo đội ngũ văn nghệ sĩ còn nhiều bất cập, đặc biệt là đối với các bộ môn nghệ thuật truyền thống. Chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực văn học, nghệ thuật có bằng cấp chuyên môn, đáp ứng yêu cầu xã hội hiện nay còn hạn chế, do đây là lĩnh vực đặc thù, đòi hỏi năng khiếu cao, ít đối tượng đăng ký theo học.

Các loại hình giải trí của công nghệ thông tin hiện đại khiến một số loại hình nghệ thuật truyền thống đang có nguy cơ mai một và bị lãng quên; tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật chiếm số lượng rất ít; chưa có nhiều tác phẩm xuất sắc đạt giải cao tại các hội thi trong và ngoài nước.

Công tác lãnh đạo xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật cần phải có những giải pháp mang tính đồng bộ, thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng, góp phần nâng cao nhận thức về vị trí vai trò, tầm quan trọng của của văn học, nghệ thuật: Các cấp ủy đảng và chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản của Đảng liên quan đến văn hóa, văn học, nghệ thuật, trọng tâm là Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Kết luận số 76-KL/TW ngày



04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28/12/2021 của Thành ủy “Phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2030”.

Chủ động đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, tạo dựng niềm tin của Nhân dân đối với quan điểm, chủ trương, đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng.

Hai là, từng bước củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ làm công tác văn học, nghệ thuật: Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo các cơ quan quản lý văn học, nghệ thuật trên địa bàn thành phố; xây dựng các chế độ chính sách, bồi dưỡng phù hợp, khuyến khích lực lượng hoạt động văn học, nghệ thuật phát huy năng lực sở trường, tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng nghệ thuật cao.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động văn học, nghệ thuật: Giữ gìn, bảo tồn, phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng các dân tộc như Đờn ca tài tử Nam Bộ, Hò Cần Thơ, Hát ru của người Việt tại Cần Thơ cũng như các loại hình biểu diễn nghệ thuật diễn xướng dân gian thành phố như hò, vè, dân ca...; tổ chức biên khảo các tác phẩm văn học, nghệ thuật; tăng cường chuyển đổi phương thức hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, chú trọng phát triển thư viện điện tử.

Bốn là, tăng cường bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan: Củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ quyền tác giả đối với các sản phẩm văn hóa nói chung và lĩnh vực văn học, nghệ thuật nói riêng. Nghiên cứu, rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan trong hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tiễn. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công

tác quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan từ thành phố đến cơ sở. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan cho các cá nhân, tổ chức, thúc đẩy sáng tạo tác phẩm văn học, nghệ thuật.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động sáng tác, nghiên cứu, phê bình văn học, nghệ thuật: Đổi mới công tác xuất bản các tác phẩm văn học, nghệ thuật bảo đảm phong phú, đa dạng về nội dung đề tài, tăng nhanh về số lượng và chất lượng. Chú trọng làm tốt ba khâu sáng tác - công bố tác phẩm - phát hành, phấn đấu có nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật đạt giải trong các cuộc thi quốc gia và khu vực; nâng cao chất lượng các giải thưởng văn học, nghệ thuật; đổi mới về hình thức, chất lượng tin, bài Tạp chí Văn nghệ nhằm phát huy vai trò kênh thông tin, cầu nối giữa văn nghệ sĩ với bạn đọc để phục vụ tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân.

Trong những năm qua, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã đề ra được các chủ trương và biện pháp triển khai thực hiện có hiệu quả trong việc xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật của thành phố góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân địa phương từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của hoạt động văn học, nghệ thuật trong tình hình mới ●

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2008). Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”.
2. Bộ Chính trị (2020). Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.
3. Bộ Chính trị (2024). Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”.
4. Cần Thơ (2021). Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2030.
5. Cần Thơ (2023). Báo cáo số 339-BC/TU ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”.

Những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

✍ B.B.T (t/h)

Ngày 14/4/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Chỉ thị số 45-CT/TW (Chỉ thị số 45-CT/TW) của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI của Đảng; Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

Theo Chỉ thị số 45-CT/TW, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tổ chức vào đầu năm 2026 là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”; đồng thời, là thời điểm tiến hành mạnh mẽ cuộc cách mạng toàn diện, đồng bộ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Đại hội tiến hành kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2026-2030 và những năm tiếp theo; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV nhiệm kỳ 2026-2031.

Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, diễn ra trong bối cảnh nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn, kết quả quan trọng, nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực: xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại. Vai trò, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục được nâng cao;

sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố, tăng cường...

1. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu Ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

Những đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hợp nhất, sáp nhập; đảng bộ xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (gồm cả các xã không sáp nhập, các xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội), đảng bộ (chi bộ) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, thì đại hội với 2 nội dung (tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp), không bầu cấp ủy khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên.

**BẢN TIN****THÔNG BÁO NỘI BỘ**

Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Đối với các đảng bộ cấp xã không hợp nhất, sáp nhập nếu đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2030, thì: (i) Tổ chức hội nghị ban chấp hành để thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp theo quy định. (ii) Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và nhân sự đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, bảo đảm theo đúng quy định.

2. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025-2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà

nước, cấp ủy các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị này để cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình theo quy định (Phụ lục 1).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị-xã hội)

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở (gồm cả đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Công an Trung ương) tháng 6/2025; đảng bộ các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh là tháng 7/2025; cấp trực thuộc Trung ương tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, đoàn Đại biểu Quốc hội tháng 3/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị-xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị-xã hội):

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị-xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên (Phụ lục 2).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị-xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIII thực hiện quy định về độ tuổi tái cử theo Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

3.4. Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Bộ Chính trị giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương cụ thể hoá, hướng dẫn theo định hướng tăng thời gian tối thiểu tái cử ủy ban kiểm tra từ 24 tháng thành 42 tháng (tăng 18 tháng so với quy định hiện nay), bảo đảm đồng bộ, thống nhất với độ tuổi tái cử cấp ủy theo quy định của Bộ Chính trị.

Cơ bản thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương

Quy định về cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy, Chỉ thị nêu rõ Bộ Chính trị yêu cầu cơ cấu cấp ủy phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (phó bí thư) cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng Nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã. Mỗi đồng chí trong thường trực cấp ủy cấp tỉnh cơ bản không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh, thành phố: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng Nhân dân, chủ tịch Ủy ban Nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cơ bản thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương gắn với việc sử dụng, bố trí hài hòa nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch; phần đầu cơ bản hoàn thành ở cấp xã và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

Phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); phần đầu tỷ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới theo quy định.

Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong nhiệm kỳ (không thực hiện đổi mới đảng bộ hợp nhất, sáp nhập). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỷ lệ, cơ cấu cấp ủy theo chỉ thị này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

Quản ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương và ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương căn cứ Chỉ thị này, các quy định liên quan hướng dẫn thể về cơ cấu cấp ủy, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khoá mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp có thẩm quyền.

Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 2 ngày, hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường, đặc khu không quá 2 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025. Đại hội đại biểu đảng bộ trực thuộc Trung ương không quá 4 ngày (đối với những nơi tiến hành đại hội 2 nội dung thì gian có thể ngắn hơn), hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

Thời gian tổ chức đại hội điểm: cấp trên trực tiếp cơ sở vào đầu quý 3/2025; cấp trực thuộc Trung ương trong quý III/2025.

Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ...

Chỉ thị số 45-CT/TW cũng nêu rõ công tác chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận, công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy, quy trình nhân sự cấp ủy, thực hiện bầu cử trong đại hội, cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên; tổ chức thực hiện... ●

(Toàn văn Chỉ thị số 45-CT/TW, kính mời xem trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ TP Cần Thơ: <https://thanhuycantho.vn>).



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP CƠ SỞ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ THEO KẾT LUẬN SỐ 127-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ

✍ B.B.T (t/h)

Ngày 28/3/2025, UBND TP Cần Thơ ban hành Kế hoạch số: 65/KH-UBND triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở của thành phố theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Theo đó, Kế hoạch xác định rõ mục đích, yêu cầu như sau:

- Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành, cơ quan có liên quan và của Thành ủy về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở.

- Triển khai thực hiện và hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở một cách hợp lý, khoa học, bám sát chỉ đạo, định hướng của các cơ quan Trung ương về sáp nhập một số tỉnh, không tổ chức ĐVHC và chính quyền địa phương cấp huyện, sáp nhập một số ĐVHC cấp xã.

- Xác định quan điểm chính trị cao nhất để triển khai thực hiện theo phương châm “vừa chạy vừa xếp hàng” để hoàn thành công việc với khối lượng rất lớn, đòi hỏi cao về chất lượng, tiến độ khẩn trương để trình cấp thẩm quyền.

- Phân công rõ trách nhiệm của sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, có lộ trình cụ thể, xác định thời điểm hoàn thành, kết quả thực hiện gắn với từng nhiệm vụ cụ thể.

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động (NLĐ) một cách hợp lý, khoa học, đảm bảo ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp hoạt động ổn định, phát huy hiệu quả. Tập trung giải quyết tốt chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp đảm bảo theo các quy định của Trung ương.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, địa phương để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kế hoạch xác định nhiệm vụ, lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể như sau:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận ở các cấp, các ngành, CBCCVC, NLĐ và và Nhân dân các địa phương về chủ trương của Đảng,

chính sách của Nhà nước trong việc sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở, nội dung phương án tổng thể, đề án sắp xếp ĐVHC và việc lấy ý kiến cử tri, vận động, thuyết phục cử tri ủng hộ, tán thành phương án, đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố; báo cáo về tình hình lấy ý kiến cử tri, tình hình và kết quả thực hiện các bước hoàn thiện hồ sơ và triển khai, thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội nghị sơ kết về sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố;

b) Cơ quan thông tin, truyền thông của thành phố tập trung thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, ở các cấp, các ngành, CBCCVC, NLĐ và Nhân dân địa phương trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC;

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, các cấp, các ngành, CBCCVC, NLĐ và Nhân dân địa phương về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã.

d) Thời gian thực hiện: ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành, tăng cường trong thời gian trước 10 ngày lấy ý kiến cử tri, trong ngày lấy ý kiến cử tri, sau ngày lấy ý kiến cử tri và cho đến khi tiến hành sơ kết việc thực hiện.

2. Xây dựng phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở, báo cáo xin ý kiến các cấp có thẩm quyền

a) Phối hợp rà soát, đóng góp ý kiến, đề xuất nội dung sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương gửi Sở Nội vụ tổng hợp xây dựng phương án (theo yêu cầu văn bản của Sở Nội vụ):

- Chủ trì thực hiện: UBND quận, huyện;

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày **03 tháng 4 năm 2025**.

b) Tổng hợp, hoàn thiện Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở, tổ chức xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan: hoàn thiện, báo cáo UBND thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố xem xét, trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến:

- Chủ trì thực hiện, Sở Nội vụ;

- Phối hợp thực hiện: sở, ban, ngành liên quan và UBND quận, huyện;

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày **05 tháng 4 năm 2025**.

3. Xây dựng, thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở

a) Căn cứ Phương án tổng thể đã hoàn thiện và có ý kiến của cấp có thẩm quyền, tổ chức xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở:

- Chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ;
- Phối hợp thực hiện: sở, ban, ngành liên quan, UBND quận, huyện;
- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày **07 tháng 4 năm 2025**.

b) Ban hành văn bản hướng dẫn các nội dung có liên quan việc tổ chức lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở (phối hợp cơ quan, đơn vị tổ chức lấy ý kiến cử tri bằng hình thức trực tuyến):

- Chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ;
- Phối hợp thực hiện: sở, ban, ngành liên quan và UBND quận, huyện;
- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày **07 tháng 4 năm 2025**.

c) Tổ chức lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở:

- Lập và niêm yết danh sách cử tri: UBND quận, huyện chỉ đạo xã, phường, thị trấn tổ chức lập và niêm yết danh sách cử tri của địa phương, hoàn thành trước ngày **07 tháng 4 năm 2025**;

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở: UBND quận, huyện chỉ đạo xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn, tổng hợp, lập báo cáo kết quả của địa phương gửi về Sở Nội vụ, hoàn thành chậm nhất đến ngày **20 tháng 4 năm 2025**.

d) Hội đồng nhân dân cấp cấp xã, cấp huyện, cấp thành phố tổ chức thông qua Đề án theo quy định pháp luật:

- Sở Nội vụ tham mưu UBND thành phố có văn bản gửi Đề án đến Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp thành phố xem xét cho ý kiến theo quy định, hoàn thành trước ngày **22 tháng 4 năm 2025**.

- Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp thành phố tổ chức thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở của thành phố theo quy định pháp luật, hoàn thành trước ngày **07 tháng 5 năm 2025**.

4. Trình Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở

- Chủ trì thực hiện Sở Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố và cơ quan có liên quan;

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày **10 tháng 5 năm 2025**.

5. Tổ chức công bố và triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Cần Thơ

- a) Chủ trì thực hiện: UBND thành phố;
- b) Phối hợp thực hiện: cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan;

- c) Thời gian thực hiện: sau 05 ngày, kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành.

6. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức của đơn vị hành chính cấp cơ sở mới được thành lập sau khi thực hiện sắp xếp

a) Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, dự kiến bố trí số lượng CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC cấp cơ sở mới thành lập, dự kiến số lượng, phương án giải quyết các đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC cấp xã sau sắp xếp gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định:

- Chủ trì thực hiện: UBND quận, huyện và cấp xã;
- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan;

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày **30 tháng 5 năm 2025**.

b) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp:

- Chủ trì thực hiện: Cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở;

- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan;

- Thời gian thực hiện: trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành (hoàn thành trước ngày **25 tháng 6 năm 2025**).

c) Xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp số lượng lãnh đạo, quản lý, CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức ở ĐVHC mới thành lập đảm bảo đúng quy định của Trung ương:

- Chủ trì thực hiện: Cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở;

- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ và cơ quan liên quan;

- Thời gian thực hiện: chậm nhất 05 năm, kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành.

7. Về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công và thu hồi con dấu các cơ quan, tổ chức có liên quan và quản lý tài liệu lưu trữ



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

a) Về thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp cơ sở thực hiện sắp xếp:

- Chủ trì thực hiện: Chính quyền địa phương cấp cơ sở;

- Phối hợp thực hiện: Sở Tài chính và sở, ban, ngành liên quan,

- Thời gian thực hiện: theo quy định Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

b) Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp cơ sở sau khi thực hiện sắp xếp:

- Chủ trì thực hiện: Công an thành phố;

- Phối hợp thực hiện: cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện, theo quy định Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

c) Sắp xếp, bàn giao, quản lý tài liệu lưu trữ của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp cơ sở mới thành lập sau sắp xếp:

- Chủ trì thực hiện: Chính quyền địa phương cấp cơ sở;

- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30 tháng 7 năm 2025**.

8. Chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức có liên quan

a) Hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức khi thay đổi địa giới ĐVHC do sắp xếp:

- Chủ trì thực hiện: sở, ban, ngành liên quan;

- Phối hợp thực hiện: UBND cấp cơ sở;

- Thời gian thực hiện: sau khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

b) Tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới ĐVHC:

- Chủ trì thực hiện: UBND cấp cơ sở;

- Phối hợp thực hiện: sở, ban, ngành liên quan;

- Thời gian thực hiện: sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, hướng dẫn của sở, ban, ngành.

9. Rà soát, thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù và chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chủ trì thực hiện: UBND cấp cơ sở;

b) Phối hợp thực hiện: sở, ban, ngành liên quan;

c) Thời gian thực hiện: theo quy định Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

10. Giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC cấp cơ sở

a) Tham mưu xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ đối với CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC cấp cơ sở (căn cứ theo quy định hướng dẫn của cơ quan Trung ương và tình hình thực tiễn cần đổi mới ngân sách của thành phố theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước):

- Chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ;

- Phối hợp thực hiện: sở, ban, ngành và cơ quan, địa phương có liên quan;

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025 -2026.

b) Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC cấp cơ sở:

- Chủ trì thực hiện: UBND cấp cơ sở;

- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ và sở, ban, ngành liên quan;

- Thời gian thực hiện: trong thời hạn 5 năm, kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ có hiệu lực thi hành.

11. Tổ chức thực hiện phân loại ĐVHC và lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp:

a) Chủ trì thực hiện: UBND cấp cơ sở;

b) Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ và sở, ban, ngành liên quan;

c) Thời gian thực hiện: trong thời hạn 6 tháng, kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành.

12. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp; tổ chức xét và đề nghị cấp thẩm quyền quyết định khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp của thành phố

a) Chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ;

b) Phối hợp thực hiện: sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp cơ sở;

c) Thời gian thực hiện: theo kế hoạch, hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

Kế hoạch cũng đề ra cụ thể nhiệm vụ thực hiện của từng sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQVN TP và tổ chức chính trị - xã hội thành phố; UBND quận, huyện, UBND cấp cơ sở,... theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn từng cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện tốt việc sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở của thành phố •

TRIỂN KHAI PHONG TRÀO**“ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”****TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ****B.B.T (t/h)**

Ngày 14/4/2025, Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Kế hoạch nêu rõ mục đích: nhằm triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để có thể áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, qua đó, nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân trong việc tuyên truyền, thực hiện; nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số; người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực, động lực chính để khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số của thành phố.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số”; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số tại địa phương, cơ quan và đơn vị.

Nội dung tuyên truyền:

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân, với phương châm “không ai bị

bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, ưu tiên nguồn lực, huy động sự tham gia của đội ngũ trí thức và sự phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố; nhanh chóng cập nhật và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; nhanh chóng phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát động thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình số và công dân số.

5. Gắn kết phong trào với tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/8/2021 của Thành ủy về “Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/12/2021 của Thành ủy về “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ giai đoạn 2021 - 2030”, Chương trình số 83-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ; trong đó, tập trung triển khai các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng

**BẢN TIN****THÔNG BÁO NỘI BỘ**

kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân trong khai thác dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số của cơ quan nhà nước. Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ”, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2025, các văn bản khác có liên quan đến học tập suốt đời, phổ cập kỹ năng, kiến thức số...

Chỉ tiêu cụ thể như:

Năm 2025

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức kỹ năng số, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 996 ngàn người trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

Năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức kỹ năng số, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng đảm bảo an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 996 ngàn người trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị

thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

Kế hoạch xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện như: Truyền thông và tuyên truyền; xây dựng các quy định, hướng dẫn; xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số; xây dựng các nền tảng; phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng (Cấp nhất, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước; giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên; phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; phổ cập kỹ năng số cho người dân); triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng.

Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số yêu cầu: Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận địa bàn khu dân cư, ấp, khu vực để tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Mỗi cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự rèn luyện nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số từng bước trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

Thực hiện bài bản, khoa học, có sự linh hoạt, sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ; đồng thời, phát huy cao độ tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ trí thức thành phố, tiếp thu, làm chủ và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, đảm bảo phương thức tiếp cận linh hoạt phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng xa trung tâm, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm; tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sớm tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của các tổ chức, cá nhân là yêu cầu xuyên suốt không thể tách rời trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” •



TIN THÀNH PHỐ

THÔNG TIN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, CẤP TỈNH

Ngày 14/4/2025, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ ban hành Thông báo số 864/TB-SNV về việc cung cấp thông tin sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, cụ thể như sau:

* Về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh

Hợp nhất TP Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang để thành lập đơn vị hành chính cấp tỉnh, lấy tên là thành phố Cần Thơ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Cần Thơ hiện nay.

* Về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã của thành phố

Cụ thể, về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã của thành phố, thực hiện sắp xếp, sáp nhập đối với 80 đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ để thành lập 32 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 16 phường và 16 xã).

1. Phường Tân An sáp nhập với phường Thới Bình, phường Xuân Khánh (quận Ninh Kiều) lấy tên là phường Ninh Kiều, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND quận Ninh Kiều.

2. Phường An Hòa sáp nhập với phường Cái Khế (quận Ninh Kiều) và một phần diện tích tự nhiên 1,83 km², quy mô dân số 330 người của phường Bùi Hữu Nghĩa (quận Bình Thủy) lấy tên là phường Cái Khế, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường An Hòa.

3. Phường Hưng Lợi sáp nhập với phường An Khánh (quận Ninh Kiều) lấy tên là phường Tân An, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường Hưng Lợi.

4. Phường An Bình (quận Ninh Kiều) sáp nhập với xã Mỹ Khánh (huyện Phong Điền) lấy tên là phường An Bình, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường An Bình.

5. Phường Bình Thủy sáp nhập với phường An Thới, phường Bùi Hữu Nghĩa (quận Bình

Thủy) lấy tên là phường Bình Thủy, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND quận Bình Thủy.

6. Phường Long Tuyền sáp nhập với phường Long Hòa (quận Bình Thủy) lấy tên là phường Long Tuyền, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường Long Tuyền.

7. Phường Trà An sáp nhập với phường Thới An Đông, phường Trà Nóc (quận Bình Thủy) lấy tên là phường Thới An Đông, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường Thới An Đông.

8. Phường Lê Bình sáp nhập với phường Ba Láng, phường Hưng Thạnh, phường Thường Thạnh (quận Cái Răng) lấy tên là phường Cái Răng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở Quận ủy - UBND quận Cái Răng (cũ).

9. Phường Phú Thứ sáp nhập với phường Tân Phú, phường Hưng Phú (quận Cái Răng) lấy tên là phường Hưng Phú, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND quận Cái Răng (mới).

10. Phường Thới Long sáp nhập với phường Long Hưng (quận Ô Môn), phường Tân Hưng (quận Thốt Nốt) lấy tên là phường Thới Long, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường Long Hưng.

11. Phường Phước Thới sáp nhập với phường Trường Lạc (quận Ô Môn) lấy tên là phường Phước Thới, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường Phước Thới.

12. Phường Thới An sáp nhập với phường Châu Văn Liêm, phường Thới Hòa (quận Ô Môn), xã Thới Thạnh (huyện Thới Lai) lấy tên là phường Ô Môn, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND quận Ô Môn.

13. Phường Thạnh Hòa sáp nhập với phường Trung Nhứt (quận Thốt Nốt), xã Trung An (huyện Cờ Đỏ) lấy tên là phường Trung Nhứt,

trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường Thạnh Hòa.

14. Phường Thốt Nốt sáp nhập với phường Thuận An, phường Thới Thuận (quận Thốt Nốt) lấy tên là phường Thốt Nốt, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở Quận ủy Thốt Nốt.

15. Phường Trung Kiên sáp nhập với phường Thuận Hưng (quận Thốt Nốt) lấy tên là phường Thuận Hưng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND quận Thốt Nốt.

16. Thành lập phường Tân Lộc trên cơ sở giữ nguyên trạng phường Tân Lộc (quận Thốt Nốt), trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND phường Tân Lộc.

17. Xã Nhơn Nghĩa sáp nhập với xã Nhơn Ái (huyện Phong Điền) lấy tên là xã Nhơn Ái, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Nhơn Nghĩa.

18. Thị trấn Phong Điền sáp nhập với xã Tân Thới, xã Giai Xuân (huyện Phong Điền) lấy tên là xã Phong Điền, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở Huyện ủy Phong Điền.

19. Thành lập xã Trường Long trên cơ sở giữ nguyên trạng xã Trường Long (huyện Phong Điền), trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Trường Long.

20. Thành lập xã Thạnh Phú trên cơ sở giữ nguyên trạng xã Thạnh Phú (huyện Cờ Đỏ) lấy tên là xã Thạnh Phú, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Thạnh Phú.

21. Thành lập xã Thới Hưng trên cơ sở giữ nguyên trạng (huyện Cờ Đỏ) lấy tên là xã Thới Hưng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Thới Hưng.

22. Thị trấn Cờ Đỏ sáp nhập với xã Thới Đông, xã Thới Xuân (huyện Cờ Đỏ) lấy tên là xã Cờ Đỏ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở Huyện ủy Cờ Đỏ.

23. Xã Đông Hiệp sáp nhập với xã Đông Thắng (huyện Cờ Đỏ), xã Xuân Thắng (huyện Thới Lai)

lấy tên là xã Đông Hiệp, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Đông Hiệp.

24. Xã Trung Hưng sáp nhập với xã Trung Thạnh (huyện Cờ Đỏ) lấy tên là xã Trung Hưng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Trung Hưng.

25. Thị trấn Thới Lai sáp nhập với xã Thới Tân, xã Trường Thắng (huyện Thới Lai) lấy tên là xã Thới Lai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở Huyện ủy Thới Lai.

26. Xã Đông Thuận sáp nhập với xã Đông Bình (huyện Thới Lai) lấy tên là xã Đông Thuận, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Đông Thuận.

27. Xã Trường Xuân sáp nhập với xã Trường Xuân A, xã Trường Xuân B (huyện Thới Lai) lấy tên là xã Trường Xuân, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Trường Xuân.

28. Xã Định Môn sáp nhập với xã Tân Thạnh, xã Trường Thành (huyện Thới Lai) lấy tên là xã Định Môn, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Định Môn.

29. Thị trấn Vĩnh Thạnh sáp nhập với xã Thạnh Mỹ, xã Thạnh Lộc (huyện Vĩnh Thạnh) lấy tên là xã Vĩnh Thạnh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND huyện Vĩnh Thạnh.

30. Xã Thạnh An sáp nhập với xã Thạnh Quới, xã Thạnh Tiến (huyện Vĩnh Thạnh) lấy tên là xã Thạnh Quới, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Thạnh Quới.

31. Xã Vĩnh Trinh sáp nhập với xã Vĩnh Bình (huyện Vĩnh Thạnh) lấy tên là xã Vĩnh Trinh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND xã Vĩnh Trinh.

32. Thị trấn Thạnh An sáp nhập với xã Thạnh Thắng, xã Thạnh Lợi (huyện Vĩnh Thạnh) lấy tên là xã Thạnh An, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại trụ sở UBND thị trấn Thạnh An •

PV

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỂ THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

UBND TP Cần Thơ vừa ban hành Hướng dẫn số 01/HD-UBND tiêu chí cụ thể đánh giá cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao

động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng CBCC và giải quyết chính sách, chế độ.

Theo đó, nguyên tắc đánh giá bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; vai trò của tập thể lãnh đạo, quản lý; nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng CBCCVC và sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật. Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể CBCCVC công tâm, khách quan trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm.

Về tiêu chí đánh giá:

Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá đối với tất cả CBCCVC thuộc phạm vi quản lý (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất theo các tiêu chí sau:

- Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiêu chí về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất.

- Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mà CBCCVC đã đạt được.

Tùy theo đặc thù ngành nghề, vị trí việc làm mà CBCCVC đang đảm nhận, cơ quan, đơn vị cần đánh giá thêm các nội dung: Về khả năng chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề án, phương án, chương trình, kế hoạch, quyết định, quy định, quy chế trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Về khả năng chủ trì hoặc tham gia sáng kiến cấp cơ sở trở lên hoặc nhiệm vụ về lĩnh vực khoa học, công nghệ, xây dựng, văn hóa, thông tin hoặc lĩnh vực khác (đề tài, đề án, dự án, chương trình) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc nghiệm thu.

- Tiêu chí về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Quy trình thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân tự nhận xét, đánh giá.

- **Bước 2:** Đánh giá của cấp trên trực tiếp (cấp nào, cá nhân nào trực tiếp lãnh đạo, giao việc thì đồng thời cho ý kiến nhận xét, đánh giá).

- **Bước 3:** Chuẩn bị hồ sơ

Bộ phận tham mưu về công tác đánh giá tổng hợp ý kiến tự nhận xét, đánh giá của cấp trên trực tiếp và tài liệu có liên quan (nếu có), đề xuất nội dung và mức đánh giá cụ thể.

- **Bước 4:** Nhận xét, đánh giá

Tổ chức cuộc họp với thành phần tham dự gồm: tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ban thường vụ đảng ủy, chi ủy hoặc đảng ủy, chi bộ cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ, chi ủy) để lấy ý kiến nhận xét, đánh giá.

- **Bước 5:** Quyết định kết quả đánh giá

Bộ phận tham mưu về công tác đánh giá tổng hợp hồ sơ và ý kiến nhận xét, đánh giá tại các bước nêu trên đề xuất nội dung cần đánh giá và mức xếp loại chất lượng. Cấp có thẩm quyền quyết định kết quả đánh giá.

- **Bước 6:** Công khai kết quả (kết quả đánh giá được thông báo công khai đến tất cả CBCCVC).

Không vì chế độ, chính sách cao mà giải quyết theo nguyện vọng cá nhân đối với các trường hợp có năng lực nổi trội.

Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trong đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng nghỉ việc gắn với việc cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC thuộc phạm vi quản lý để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Công tác đánh giá phải thực hiện thận trọng, chặt chẽ, không vì chế độ, chính sách cao mà giải quyết theo nguyện vọng cá nhân đối với các trường hợp có năng lực nổi trội, có thành tích xuất sắc trong công tác mà cần động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để yên tâm tiếp tục công tác ●

VTV



TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VỀ ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện đúng chủ trương theo Kết luận số 130-KL/TW, ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp (còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương), tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp.

Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay kể từ ngày 01/7/2025 sau khi Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. Giao Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Đảng ủy Quốc hội nghiên cứu quy định thời gian chuyển tiếp để hoàn thành việc bàn giao, kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và thời gian chính thức đi vào hoạt động của các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã sau khi sắp xếp, sáp nhập, bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với lộ trình dự kiến sắp xếp, sáp nhập.

Về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã: Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 50% số lượng đơn vị hành chính cấp xã hiện nay. Không thực hiện sắp xếp đối với đơn vị hành chính có vị trí biệt lập hoặc có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Trường hợp sắp xếp phường với các đơn vị hành chính cùng cấp (xã, phường, thị trấn) thì đơn vị hành chính sau sắp xếp là phường; trường hợp sắp xếp các xã, thị trấn thì đơn vị hành chính sau sắp xếp là xã.

Việc đặt tên của đơn vị hành chính cấp cơ sở sau sắp xếp cần dễ nhận diện, ngắn gọn, khoa học; khuyến khích đặt tên theo số thứ tự hoặc theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu thông tin; đặt tên của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

Về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức 3-4 ban chuyên môn giúp việc. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức 14 sở và tương đương (riêng thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 15 sở và tương đương). Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của cấp tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản bố trí theo đúng quy định. Sau khi chính quyền địa phương cấp tỉnh đi vào hoạt động, giao Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh để xây dựng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền giao biên chế công chức, viên chức cho địa phương.

Tổ chức chính quyền địa phương cấp xã: Về cơ cấu tổ chức, chính quyền địa phương cấp xã có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân cấp xã tổ chức 2 ban chuyên môn giúp việc; ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức 4 phòng chuyên môn và tương đương. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương cấp xã theo năng lực và yêu cầu quản lý. Về biên chế, chuyển biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp và thực



hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản theo đúng quy định. Sau khi chính quyền địa phương đi vào hoạt động, giao Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã để xây dựng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền giao biên chế công chức, viên chức cho địa phương.

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giao chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành

chính; trước mắt giữ nguyên thôn, tổ dân phố hiện có; sau đó giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu và xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn cơ sở.

Về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế và thực hiện chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế của đơn vị cơ sở mới để bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở và bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh trên địa bàn cơ sở. Đối với trung tâm y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường. Đối với các đơn vị sự nghiệp khác, giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, liên xã •

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Nhằm tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 130-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW và Công văn số 43-CV/BCĐ, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và chính quyền địa phương các cấp; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và dư luận xã hội; xác định rõ lộ trình, các công việc phải thực hiện trong từng thời điểm, bảo đảm phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan, tỉnh (thành) ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 07/4/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp sau:

Hoàn thiện chính sách, pháp luật và văn bản hướng dẫn làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bộ, ngành trung ương chủ động đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC, kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm sau sắp xếp ĐVHC, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì, rà soát nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, thủ tục hành chính của chính quyền cấp huyện thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành mình và các nội dung có thể phân cấp từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ xuống chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã. Trên cơ sở đó, chủ động ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất, báo cáo Chính phủ ban hành văn bản đối với các

quy định khác luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Bộ Nội vụ tham mưu, trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Luật mới thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật mới thay thế Luật Cán bộ, Công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Thời gian hoàn thành trước ngày 30/4/2025; tham mưu, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 trước ngày 08/4/2025.

Bộ Tư pháp tham mưu, trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc Nghị quyết mới quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (nếu cần thiết). Thời gian hoàn thành trước ngày 15/5/2025.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành: Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Công an** chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu, thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử; tháo gỡ vướng mắc về lý lịch tư pháp; việc rà soát, cung cấp số liệu về nhân khẩu thực tế tại ĐVHC các cấp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Quốc phòng** chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan Ban hành hướng dẫn rà soát, xác định ĐVHC thuộc khu vực biên giới, trọng điểm về quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công và việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC; thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức khi thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cho các địa phương (cấp tỉnh) có khó khăn về nguồn kinh phí khi thực hiện sắp xếp ĐVHC theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Thời gian hoàn thành trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Dân tộc và Tôn giáo** chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp; **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** ban hành hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và xác định ĐVHC có di tích được công nhận, xếp hạng là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản lịch sử quốc gia đặc biệt của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Xây dựng** chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị của các ĐVHC sau sắp xếp; ban hành hướng dẫn rà soát, đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn bảo đảm khoa học, nhất quán và đồng bộ ở khu vực đô thị, nông thôn, miền núi; đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước,

gắn với việc đồng bộ, liên thông dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, hệ thống thông tin, địa chỉ số,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; về xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền địa phương cấp xã, cấp tỉnh, liên thông với cơ quan trung ương,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. **Bộ Y tế** ban hành hướng dẫn về sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế tại các ĐVHC thực hiện sắp

xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Thời gian hoàn thành trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Giáo dục và Đào tạo** ban hành hướng dẫn bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; hướng dẫn công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đào tạo tại các tỉnh, thành phố khi kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện, tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở tại các địa phương,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo •

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ

Thời gian qua, Chính phủ số đã đạt nhiều kết quả tích cực, tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 45%, người dân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng nền tảng VNeID, với hơn 93 triệu lượt truy cập. Hạ tầng số phát triển mạnh mẽ, đã thương mại hóa 5G, tốc độ Internet quốc tế tăng mạnh; 96,4% thôn, bản đã có Internet cáp quang, 82,9% hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng. Kinh tế số có bước phát triển vượt bậc, đóng góp 18,3% GDP, với tốc độ tăng trưởng 20% mỗi năm. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ (năm 2024 đạt 28 tỷ USD, tăng 36%). Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp (tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 57%).

Dữ liệu số được xây dựng và đẩy mạnh khai thác, với 10 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng điểm, trong đó cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành, 63 địa phương, phục vụ hơn 1,8 tỷ lượt truy vấn. Nền tảng Bình dân học vụ số đến nay đã đào tạo 200 nghìn lượt cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang.

Tại Lễ phát động phong trào và ra mắt nền tảng Bình dân học vụ số (ngày 26/3/2025), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tập trung thực hiện nguyên tắc “*Một mục tiêu, hai phát huy, ba bảo đảm, bốn nhiệm vụ trọng tâm*” trong quá trình triển khai Phong trào, cụ thể như sau:

Một mục tiêu là phổ cập tri thức, kỹ năng số cơ bản cho mọi người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, bao trùm, sâu rộng, không ai bị bỏ lại phía sau. Hai phát huy, gồm: Phát huy và huy động tổng thể, có hiệu quả các nguồn lực

của nhà nước, của xã hội, của doanh nghiệp và của toàn dân; Phát huy truyền thống văn hóa, hiếu học, tinh thần học tập suốt đời, khát vọng vươn lên của con người Việt Nam. Ba bảo đảm, là: Bảo đảm các cơ chế, chính sách thông thoáng, phù hợp để triển khai phong trào thiết thực, hiệu quả; Bảo đảm thông suốt về hạ tầng, tính đồng bộ, tính liên kết, tính linh hoạt, không hình thức, màu mè và đúng đối tượng; Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường công khai minh bạch, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Bốn nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Xây dựng hệ sinh thái học tập số (phát triển nền tảng học tập số toàn dân, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn); Xây dựng cơ chế khuyến khích và tạo động lực học tập (đưa kỹ năng số vào hệ thống đánh giá lao động, tuyển dụng; ưu đãi cho đối tượng yếu thế; khuyến khích doanh nghiệp tham gia); Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên số (phát triển đội ngũ giảng viên, tình nguyện viên số; huy động lực lượng đoàn viên, hội viên tham gia); Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả (xây dựng cơ chế đánh giá; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; thực hiện giám sát độc lập từ tổ chức xã hội, báo chí và cộng đồng để bảo đảm tính minh bạch).

Để thực hiện thành công phong trào Bình dân học vụ số, cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt người đứng đầu, cần tiên phong nâng cao năng lực số, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương và cơ quan, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, gắn kết với cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện để người dân tiếp cận kỹ năng

số, dịch vụ, nền tảng số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, động lực của chuyển đổi số.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân cần tích cực hưởng ứng phong trào. Doanh nghiệp công nghệ giữ vai trò tiên phong, phổ cập kỹ năng số thông qua các nền tảng, dịch vụ và giải pháp phù hợp; đồng hành cùng chính quyền và nhân dân trong công cuộc chuyển đổi số. Đẩy nhanh triển khai Đề án nâng cao kỹ năng số, tích hợp kiến thức số và trí tuệ nhân tạo vào giáo dục phổ thông. Đầu tư hạ tầng số, đặc biệt cho vùng sâu, vùng xa và hỗ trợ thiết bị số cho người khó khăn. Phát huy tổ công nghệ số cộng đồng, cùng các mô

hình gia đình số, nông thôn số, thành thị số để lan tỏa kỹ năng số rộng khắp.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần được cập nhật, nâng cao kỹ năng số, dùng nền tảng số hiệu quả. Học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức số phục vụ học tập và bảo vệ bản thân. Người lao động biết dùng thiết bị thông minh để tăng năng suất. Người dân dùng biết các dịch vụ số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến an toàn. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về phong trào; gắn kết chặt chẽ, hữu cơ với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030 ●

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CHO TRẺ EM NHÀ TRẺ, HỌC SINH, HỌC VIÊN Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, VÙNG BÃI NGANG, VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ TRẺ EM NHÀ TRẺ, HỌC SINH HƯỞNG CHÍNH SÁCH

Ngày 12/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2025/NĐ-CP quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Đối tượng áp dụng gồm: Đối tượng trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên bao gồm: Trẻ em nhà trẻ bán trú học tại cơ sở giáo dục mầm non; Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông; Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; Học sinh dân tộc nội trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78; Học sinh dự bị đại học học tại trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

Đối tượng cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh được hưởng chính sách bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non công lập có tổ chức ăn, ngủ trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú; Trường phổ thông dân tộc bán trú, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú; Trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được hưởng

chính sách tại Nghị định này đối với đối tượng học sinh dân tộc nội trú, dự bị đại học.

Trẻ em nhà trẻ bán trú phải đảm bảo một trong các điều kiện sau: Trẻ em nhà trẻ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

Trẻ em nhà trẻ người dân tộc thiểu số thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đang học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thuộc một trong các trường hợp sau: Trẻ em thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ; Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có); Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

Trẻ em nhà trẻ bán trú sẽ được hỗ trợ tiền ăn trưa: Mỗi trẻ em nhà trẻ được hỗ trợ mỗi tháng là 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

Học sinh bán trú phải đảm bảo một trong các điều kiện sau: Học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, nhà ở xa trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau: Bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn; Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định

của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau: Người dân tộc thiểu số mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn; Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn; Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ●

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Ngày 26/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Mục tiêu của Chương trình là kế thừa các kết quả đạt được của Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, tiếp tục tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh.

Nội dung Chương trình thực hiện gồm: Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ; Đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa đối với TTHC được quy định tại văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Cụ thể như sau: Tổng hợp, thống kê danh mục thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên ứng dụng công

nghệ, tái sử dụng dữ liệu; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh và chuyển giao một số hoạt động hoặc thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ gồm: TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó, Chính phủ yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo đúng lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, hoàn thành trước ngày 30/4/2025.

Về đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, các nhiệm vụ gồm: Đẩy mạnh cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong đó, bộ, cơ quan ngang bộ triển khai cung cấp thủ



tục hành chính trên môi trường điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc được cung cấp dịch vụ công trực tuyến thống nhất trên toàn quốc. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Hoàn thiện, nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành điểm một cửa số duy nhất, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia. Thời hạn hoàn thành: Đối với thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp hoàn thành trước ngày 31/12/2025; đối với các thủ tục hành chính còn lại theo lộ trình đến năm 2026.

Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực

hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Cụ thể: Xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử thủ tục hành chính để đảm bảo tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh tại tất cả bộ phận một cửa thuộc phạm vi cấp tỉnh. Tiếp tục điều chỉnh hoặc mở rộng quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc.

Tổ chức, hoàn thiện Bộ phận một cửa theo hướng thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi cấp tỉnh và mở rộng dần đối với phạm vi toàn quốc. 05 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bình Dương) tiếp tục tổ chức thực hiện thí điểm Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024... ●

QUY HOẠCH HỆ THỐNG TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện các đề án, dự án xây dựng, phát triển trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) đồng bộ, chuyên nghiệp, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hoạt động, giảng dạy, học tập môn học GDQPAN hướng tới quản trị trên nền tảng công nghệ số, đáp ứng các mục tiêu của Quy hoạch hệ thống trung tâm GDQPAN phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới; xác định các danh mục dự án, đề án, nguồn lực thực hiện theo từng giai đoạn từ nay đến năm 2030; gắn với trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện quy hoạch, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1573/QĐ-TTg. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương với Bộ Quốc phòng (Cơ quan lập quy hoạch hệ thống trung

tâm GDQPAN) thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả trong xây dựng, phát triển hệ thống trung tâm GDQPAN đến năm 2030, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt bởi Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 26/3/2025 nêu rõ các nội dung triển khai như sau:

Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về quy hoạch; hoàn thiện đồng bộ hệ thống các cơ chế, chính sách, pháp luật; dự án đầu tư công; dự kiến nhu cầu (kế hoạch) sử dụng đất; xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh đến năm 2030...

Cung cấp thông tin về Quy hoạch hệ thống trung tâm GDQPAN đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để tham gia giám sát tổ chức triển khai

thực hiện xây dựng, phát triển hệ thống trung tâm GDQPAN theo quy hoạch đã được phê duyệt. Cung cấp dữ liệu quy hoạch phục vụ xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương tích hợp vào các quy hoạch có liên quan; triển khai thực hiện lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định; rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về GDQPAN cho phù hợp với thực tiễn và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành...

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT DI SẢN VĂN HÓA

Ngày 04/4/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 723/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Di sản văn hóa. Theo Kế hoạch, công tác hoàn thiện thể chế, chính sách là một trong những nội dung quan trọng phải thực hiện. Cụ thể: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Di sản văn hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì thực hiện. Thời gian hoàn thành trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Di sản văn hóa gồm: Xây dựng Nghị định quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục của quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể (khoản 3 Điều 14; khoản 5 Điều 17; khoản 6 Điều 25; khoản 4 Điều 39). Xây dựng Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc

Các Dự án ưu tiên là các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các trung tâm GDQPAN được xác định tại mục V, Điều 1, Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 05/12/2023, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập môn học GDQPAN. Cụ thể, dự kiến ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng các trung tâm GDQPAN Trường đại học Hùng Vương, Trường cao đẳng Lào Cai, Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Đại học Huế, Đại học Đà Lạt, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... •

hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập (khoản 6 Điều 29; khoản 5 Điều 30; khoản 5 Điều 34; khoản 4 Điều 35; khoản 5 Điều 37; khoản 2 Điều 70). Cơ quan chủ trì xây dựng 2 Nghị định trên là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thời hạn hoàn thành trước ngày 15/4/2025.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng. Triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu, phổ biến và phối hợp với Bộ Tư pháp để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia tại địa chỉ: <http://pbgdpl.gov.vn>. Tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ và biên soạn tài liệu tập huấn cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao tại Luật Di sản văn hóa. Nội dung hoạt động gồm: Rà soát, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật Di sản văn hóa theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Di sản văn hóa được cân đối trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của bộ, ngành, địa phương có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước •

B.B.T (t/h)

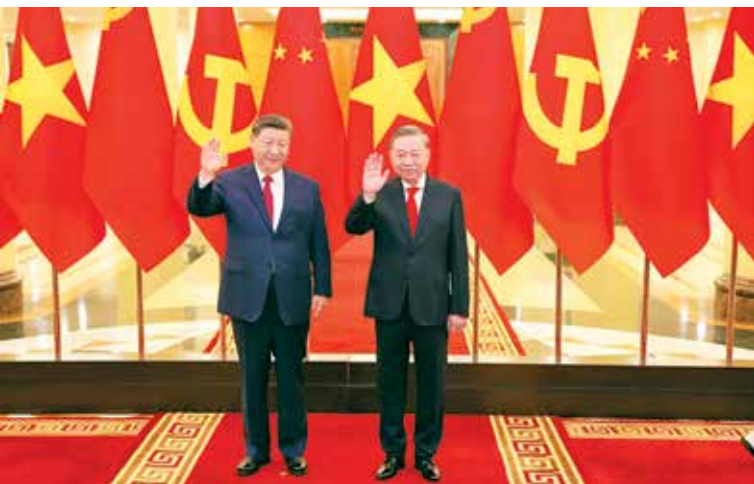
Tài liệu BTG&DV TW



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ

CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TRUNG QUỐC TẬP CẬN BÌNH



Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình - Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

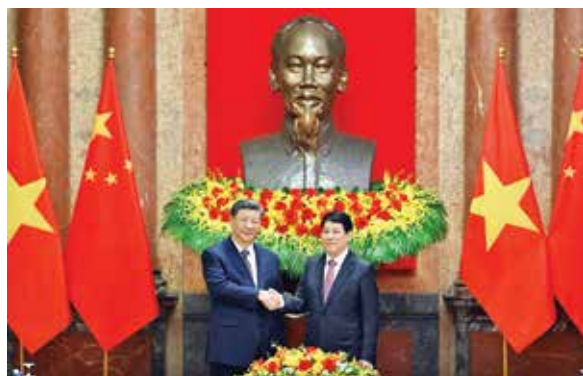
Từ ngày 14 - 15/4/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Tô Lâm và Chủ tịch nước Lương Cường, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Đây là lần thứ tư ông Tập Cận Bình tới thăm Việt Nam trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước Trung Quốc.

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đánh dấu sự kiện chính trị đối ngoại quan trọng của hai Đảng, hai nước, có ý nghĩa chiến lược, tác động lâu dài đến sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh hai nước đều bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã có cuộc hội đàm cấp cao với Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, Chủ tịch nước Lương Cường, gặp Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, dự chiêu đãi cấp Nhà nước, vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh, dự Liên hoan giao lưu hữu nghị nhân dân Việt Nam - Trung Quốc; Lễ khởi động Hành trình đỏ nghiên cứu, học tập của thanh niên và Lễ khởi động Cơ chế hợp tác đường sắt Việt Nam - Trung Quốc.

Tại các cuộc tiếp xúc với lãnh đạo cấp cao của Việt Nam, hai bên nhất trí duy trì giao lưu cấp cao thường xuyên, nâng cấp cơ chế Đối thoại chiến lược giữa các Bộ Ngoại giao - Quốc phòng - Công an lên cấp Bộ trưởng; tăng cường hợp tác thực chất trên các lĩnh vực, thành lập Ủy ban hợp tác đường sắt giữa hai Chính phủ để thúc đẩy hợp tác đường sắt; tổ chức tốt các hoạt động của “Năm giao lưu nhân văn Trung Quốc - Việt Nam 2025”, củng cố nền tảng xã hội; phối hợp đa phương chặt chẽ hơn; kiểm soát và giải quyết thỏa đáng bất đồng.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình cho biết, việc chọn Việt Nam làm điểm đến đầu tiên trong chuyến công du nước ngoài đầu tiên của năm nay đã thể hiện đầy đủ sự coi trọng rất cao của Đảng, Nhà



Chủ tịch nước Lương Cường và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

nước Trung Quốc đối với quan hệ Trung - Việt và tình cảm sâu đậm giữa hai nước; khẳng định qua chuyến thăm, sẵn sàng cùng Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt Việt Nam đi sâu trao đổi về các phương hướng, biện pháp nhằm củng cố truyền thống hữu nghị, xác định tầm nhìn cho việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Trung Quốc - Việt Nam có ý nghĩa chiến lược theo định hướng “6 hơn”, cùng vững bước tiến xa, đóng góp cho cộng đồng nhân loại.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình khẳng định, Trung Quốc kiên trì chính sách hữu nghị với Việt Nam, luôn coi Việt Nam là phương hướng ưu tiên trong chính sách ngoại giao láng giềng, luôn ủng hộ Việt Nam phát triển phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc.

Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị hai bên thúc đẩy hợp tác chuyển đổi số, khoa học công nghệ trở thành “điểm sáng” mới trong quan hệ Việt -

Trung, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực công nghệ then chốt; thúc đẩy thương mại cân bằng hơn, đầu tư chất lượng cao hơn, chú trọng triển khai tại Việt Nam các dự án, công trình lớn, tiêu biểu, hỗ trợ Hà Nội và các đô thị lớn giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường không khí.

Trong chuyến thăm, nhiều văn bản thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực được ký kết giữa các ban, bộ, ngành, địa phương hai nước •

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG VƯƠNG QUỐC TÂY BAN NHA PEDRO SÁNCHEZ

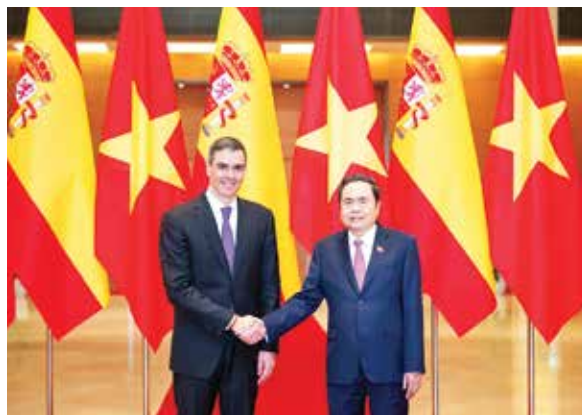


Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez chứng kiến Lễ trao Bản ghi nhớ về hợp tác và tham vấn chính trị giữa Bộ Ngoại giao Việt Nam và Bộ Ngoại giao, Liên minh châu Âu và Hợp tác Tây Ban Nha và Bản ghi nhớ hợp tác giữa Học viện Ngoại giao Việt Nam và Trường Ngoại giao Tây Ban Nha.

Từ ngày 08 - 10/4/2025, nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Thủ tướng Vương quốc Tây Ban Nha Pedro Sánchez thăm chính thức Việt Nam.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm, Chủ tịch nước Lương Cường tiếp Thủ tướng Vương quốc Tây Ban Nha Pedro Sánchez. Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Lễ đón, hội đàm, cùng họp báo chung và chứng kiến lễ trao văn kiện hợp tác hai nước, tổ chức tiệc chiêu đãi Thủ tướng Pedro Sánchez. Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm và hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam khẳng định ý nghĩa quan trọng của chuyến thăm; tin tưởng chuyến thăm sẽ mở ra giai đoạn phát triển mới, đưa quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Tây Ban Nha lên tầm cao mới.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến với Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez khẳng định Việt Nam là một trong những đối tác ưu tiên hàng đầu của Tây Ban Nha tại khu vực Đông Nam Á; nhất trí việc hướng tới nâng cấp quan hệ hai nước lên Đối tác chiến lược toàn diện. Lãnh đạo Việt Nam bày tỏ cảm ơn khi Tây Ban Nha thúc đẩy các nước Liên minh châu Âu (EU) còn lại sớm phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA); cũng như Ủy ban châu Âu (EC) sớm gỡ bỏ thẻ vàng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) đối với Việt Nam. Việt Nam đề nghị Tây Ban Nha làm cầu nối thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với EU và các nước Mỹ Latinh; Việt Nam nhất trí làm cầu nối tăng cường quan hệ Tây Ban Nha - ASEAN.

Nhằm phát huy các tiềm năng và thế mạnh của hai nước, đưa quan hệ Việt Nam - Tây Ban Nha phát triển ngày càng sâu rộng và thực chất, hai bên nhất trí tăng cường các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao; đẩy mạnh hợp tác về quốc phòng - an ninh, đặc biệt về đào tạo cán bộ, sỹ quan Việt Nam,



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

công nghiệp quốc phòng, gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, khắc phục hậu quả chiến tranh tại Việt Nam, an ninh mạng, đấu tranh phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, di cư bất hợp pháp; tiếp tục triển khai hiệu quả và tận dụng các cơ hội to lớn của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA); làm sâu sắc hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, văn hóa, thể thao và du lịch, hợp tác địa phương, giao lưu nhân dân, giáo dục - đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực như du

lich, công nghiệp bán dẫn, khoa học và công nghệ... Hai bên tiếp tục phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương, tổ chức quốc tế, nhất là tại Liên hợp quốc, khuôn khổ ASEAN - EU...; cùng triển khai các sáng kiến thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tự do thương mại, ứng phó với biến đổi khí hậu, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, phát triển ở mỗi khu vực và trên thế giới.

Trong chuyến thăm, hai bên đã ra Tuyên bố chung về kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez •

MỘT SỐ TÌNH HÌNH KINH TẾ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

Ngày 02/4/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã áp đặt mức thuế cơ bản 10% lên tất cả hàng nhập khẩu, cùng với các mức thuế “đối ứng” từ 10 - 49% đối với một số quốc gia nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước và giải quyết tình trạng mất cân bằng thương mại. Chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, dưới thời Tổng thống Donald Trump, đang có nguy cơ thành cuộc chiến thương mại toàn cầu mới.

Ngay sau tuyên bố của Tổng thống Mỹ Trump, thị trường chứng khoán thế giới tiếp tục lao dốc cùng với giá dầu và tỷ giá đồng USD. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Antonio Guterres bày tỏ đặc biệt lo ngại về các nước đang phát triển dễ bị tổn thương nhất trong bối cảnh chiến tranh thương mại diễn ra, cho rằng những nước này sẽ hứng chịu tác động nghiêm trọng hơn. Châu Á được cho là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ thuế quan của Hoa Kỳ. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cảnh báo thuế quan của Hoa Kỳ có thể làm giảm đáng kể tăng trưởng của khu vực. ADB cũng khuyến nghị các quốc gia châu Á tăng cường hợp tác nội khối và đối thoại với Mỹ để giảm thiểu tác động tiêu cực. Các nước đồng minh của Hoa Kỳ như Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước châu Âu và những đối tác thương mại hàng đầu của Hoa Kỳ lên tiếng bày tỏ lo ngại động thái này sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ song phương và hợp tác quốc tế, đồng thời mong muốn các nước có các biện pháp ứng phó với tuyên bố của Hoa Kỳ.

Ngày 09/4/2025, Tổng thống Donald Trump tuyên bố sẽ tạm hoãn áp thuế đối ứng trong vòng 90 ngày, trong khi tăng thuế đối với hàng hóa Trung Quốc lên 125%. Tuy nhiên, mức thuế này được cộng thêm với khoản thuế 20% liên quan đến fentanyl đã áp đặt trước đó đối với Trung Quốc, đưa tổng thuế suất áp đặt lên hàng hóa Trung Quốc là 145%. Về phía Trung Quốc, nước này quyết định áp thuế đối với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu của Mỹ từ mức 84% lên 125% bắt đầu từ ngày 12/4, đồng thời tuyên bố

sẽ phớt lờ bất kỳ đợt tăng thuế nào tiếp theo mà Hoa Kỳ công bố kể từ thời điểm này.

Liên minh châu Âu (EU) ngày 09/4/2025 đã nhất trí về kế hoạch triển khai các biện pháp trả đũa đầu tiên đối với chính sách thuế quan của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Theo đó, EU sẽ áp dụng các mức thuế, chủ yếu là 25%, đối với một loạt hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ bắt đầu từ ngày 15/4/2025 như một phản ứng cụ thể đối với thuế kim loại của Hoa Kỳ. Khối này vẫn đang đánh giá cách thức đáp trả đối với thuế ô tô và các loại thuế rộng hơn.

Nhiều quốc gia khác lựa chọn phương án đàm phán thuế quan với Hoa Kỳ. Ngày 12/4/2025, Thư ký báo chí Nhà Trắng, bà Karoline Leavitt cho biết đã có hơn 75 quốc gia liên hệ với chính quyền Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump để khởi động các cuộc đàm phán thương mại. Đồng thời, một số quốc gia đang đẩy nhanh nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ, chủ yếu thông qua việc tăng cường quan hệ thương mại và kinh tế với các quốc gia khác. Do đó, một loạt các thông báo hợp tác kinh tế đang được thúc đẩy giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, cũng như sự gia tăng hoạt động đàm phán thương mại tự do trên toàn thế giới. Đáng chú ý, EU và Ấn Độ đã dành ưu tiên mới cho các cuộc đàm phán trước đây bị đình trệ; Trung Quốc và Hàn Quốc đang nỗ lực nâng cấp hiệp định thương mại tự do; Canada và Indonesia nỗ lực đưa hiệp định thương mại có hiệu lực vào năm tới.

Giới chuyên gia nhận định, việc tạm ngưng 90 ngày đối với các mức thuế đối ứng không làm thay đổi mức thuế phổ thông 10% đối với phần lớn hàng nhập khẩu và 145% đánh vào hàng Trung Quốc. Điều này đã tạo ra làn sóng bảo hộ thương mại mạnh nhất của Hoa Kỳ trong vòng một thế kỷ. Sự hỗn loạn không chỉ nằm ở thuế mà còn là sự bất ổn về pháp lý, sự khó đoán định và sự xói mòn niềm tin đối với Hoa Kỳ •

KẾT QUẢ ĐÀM PHÁN HẠT NHÂN IRAN

Ngày 12/4/2025, Hoa Kỳ và Iran đã triển khai đàm phán cấp cao gián tiếp tại Oman nhằm thúc đẩy các cuộc thương lượng về chương trình hạt nhân của Iran, việc giảm căng thẳng tại khu vực và trao đổi tù nhân.

Cuộc đàm phán do Ngoại trưởng Iran Seyed Abbas Araghchi và Đặc phái viên Nhà Trắng tại Trung Đông Steve Witkoff chủ trì. Đây là cuộc trao đổi ở cấp cao đầu tiên giữa Hoa Kỳ và Iran kể từ năm 2018 khi Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tuyên bố rút khỏi Thỏa thuận Vienna.

Bộ Ngoại giao Iran ngày 0.12/4/2025 ra tuyên bố xác nhận cuộc đàm phán “gián tiếp” với Mỹ về vấn đề hạt nhân và dỡ bỏ trừng phạt tại thủ đô Muscat của Oman, đồng thời mô tả quá trình thương lượng giữa hai bên “mang tính xây dựng”. Ngoại trưởng Iran Abbas Araghchi thông báo vòng đàm phán gián tiếp thứ hai sẽ diễn ra vào ngày 19/4 cũng tại thủ đô Muscat của Oman.

Ngoại trưởng Oman Sayyid Badr bin Hamad bin Hamood Albusaidi khẳng định cuộc đàm phán giữa Iran và Hoa Kỳ “đã diễn ra trong bầu không khí thân thiện, có lợi cho việc thu hẹp những khác biệt về quan điểm và cuối cùng là đạt được hòa bình, an ninh và ổn định trong khu vực và trên toàn cầu”.

Trong tuyên bố cùng ngày, Hoa Kỳ đánh giá cuộc đàm phán hạt nhân gián tiếp giữa Hoa Kỳ và Iran tại Oman đã diễn ra trong bầu không khí “rất tích cực và mang tính xây dựng”. Trong tuyên bố, Hoa Kỳ cho biết trong quá trình đàm phán, Đặc phái viên của Tổng thống Hoa Kỳ về Trung Đông Steven Witkoff đã nhấn mạnh chỉ thị của Tổng thống Donald Trump về việc cần phải giải quyết

những bất đồng giữa Hoa Kỳ và Tehran “thông qua biện pháp đối thoại và ngoại giao” nếu có thể.

Đây được cho là tín hiệu hết sức tích cực đối với vấn đề Iran sau khi Tổng thống Donald Trump đã nhiều lần tuyên bố ông muốn có một thỏa thuận hoặc sẽ phải sử dụng đến hành động quân sự nếu vấn đề hạt nhân của Iran không được giải quyết ổn thỏa. Trong khi đó, Iran nói rằng họ sẽ không đáp trả các mối đe dọa và chỉ đồng ý đàm phán gián tiếp. Các nhà phân tích lưu ý, vẫn còn những thách thức đáng kể khi Iran đã công khai phản đối các nhượng bộ lớn, trong khi Tổng thống Donald Trump cho phép các nhà đàm phán thời hạn 2 tháng, cảnh báo về khả năng hành động quân sự với Iran nếu các cuộc đàm phán thất bại.

Căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Iran leo thang sau khi Tổng thống Donald Trump tái khởi động chiến dịch gây “sức ép tối đa” nhằm buộc Iran từ bỏ chương trình hạt nhân dựa trên một thỏa thuận mới cứng rắn hơn nhiều thỏa thuận hạt nhân 2015, có tên chính thức là Kế hoạch Hành động toàn diện chung (JCPOA). Trong JCPOA, các cường quốc thế giới đồng ý dỡ bỏ lệnh trừng phạt quốc tế chống lại Iran để đổi lại việc Tehran hạn chế chương trình hạt nhân của họ xuống ngưỡng chỉ có thể phục vụ mục đích dân sự. Ngược lại, Iran muốn thỏa thuận mới phải cởi mở hơn so với JCPOA. Sau khi Hoa Kỳ rời JCPOA, Iran đã rút bớt các cam kết của họ theo thỏa thuận này, bao gồm việc làm giàu uranium ở độ tinh khiết 60%, vượt xa ngưỡng tối đa 3,67% nêu trong thỏa thuận 2015; hạn chế hoạt động thanh sát quốc tế tại một số cơ sở hạt nhân •

TRUNG QUỐC CÔNG BỐ SÁCH TRẮNG VỀ QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VÀ KINH TẾ VỚI HOA KỲ

Trung Quốc công bố Sách Trắng mới về quan hệ kinh tế và thương mại Trung Quốc - Hoa Kỳ vào ngày 09/4/2025. Sách Trắng do Văn phòng Thông tin Quốc vụ viện Trung Quốc công bố có tiêu đề “Lập trường của Trung Quốc về một số vấn đề liên quan đến quan hệ kinh tế và thương mại Trung - Hoa Kỳ”.

Sách Trắng của Trung Quốc gồm 6 chương, bắt đầu bằng việc tái khẳng định bản chất đôi bên cùng có lợi của thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc. Nội dung Sách Trắng của Trung Quốc nhấn mạnh, Trung Quốc và Hoa Kỳ là hai đối tác thương mại hàng hóa quan trọng. Thương mại song phương có tính bổ sung cao vì mỗi bên đều có những lợi thế so sánh của mình. Thương mại dịch vụ giữa hai nước đã và đang tăng trưởng nhanh chóng và hai bên vẫn là những đối tác đầu tư quan trọng của nhau. Đồng thời, nhấn mạnh, hai nước là hai nền kinh

tế lớn nhất thế giới, quan hệ kinh tế - thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang mang lại những lợi ích thiết thực cho cả hai bên, các doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng ở hai nước, thông qua việc hợp tác thương mại và đầu tư song phương.

Bên cạnh đó, Sách Trắng liệt kê các nỗ lực của Trung Quốc trong việc thực hiện Thỏa thuận Thương mại giai đoạn 1 với Hoa Kỳ. Trong đó có củng cố quyền sở hữu trí tuệ, cấm chuyển giao công nghệ bắt buộc, mở rộng thị trường cho nông sản, thực phẩm và dịch vụ tài chính Hoa Kỳ, cũng như duy trì đối thoại với Hoa Kỳ. Sách Trắng nêu rõ, Trung Quốc không cố ý theo đuổi thặng dư thương mại với Mỹ và cân cân thương mại hiện nay là hệ quả tất yếu của các vấn đề cơ cấu trong nền kinh tế Mỹ cũng như lợi thế so sánh và quá trình phân công lao động quốc tế. Trung Quốc thừa nhận những khác biệt và bất đồng trong hợp tác kinh tế và thương mại; sẵn

**BẢN TIN****THÔNG BÁO NỘI BỘ**

sàng trao đổi với Hoa Kỳ để giải quyết những vấn đề này. Mặt khác, khẳng định Trung Quốc sẽ có biện pháp đối phó với việc Hoa Kỳ tăng thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc.

Trong tài liệu này, Trung Quốc chỉ trích Hoa Kỳ vi phạm các điều khoản trong Thỏa thuận Thương mại giai đoạn 1, trong đó có việc mở rộng định nghĩa an ninh quốc gia, lạm dụng kiểm soát xuất khẩu và áp thuế nhập khẩu đối ứng. Tài liệu này cho biết, kể từ khi bắt đầu xung đột thương mại vào năm 2018, phía Hoa Kỳ đã áp thuế đối với hàng xuất khẩu của Trung Quốc trị giá hơn 500 tỷ USD và liên tục thực hiện các chính sách nhằm kiềm chế Trung Quốc. Gần đây, Hoa Kỳ đã áp thuế bổ sung toàn diện đối với các sản phẩm của Trung Quốc. Trung Quốc cho rằng các hành động này gây tổn hại nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định của quan hệ kinh tế song phương, trong bối cảnh các quốc gia vẫn tuân thủ các quy tắc thương mại tự do và quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Trung Quốc khẳng định đã cải tiến môi trường kinh doanh, hỗ

trợ doanh nghiệp theo quy định của quốc tế và thực hiện cam kết giảm thuế nhập khẩu. Trung Quốc tiếp tục kêu gọi Hoa Kỳ giải quyết tranh chấp thông qua đối thoại và hợp tác, trên cơ sở bình đẳng và đôi bên cùng có lợi. Sách Trắng kết luận: “Lịch sử chỉ ra rằng việc hợp tác có lợi cho cả hai bên, trong khi đối đầu sẽ chỉ khiến hai nước cùng thiệt hại”.

Đây được coi là động thái thể hiện quan điểm, lập trường chính thức của Trung Quốc trước sự leo thang xung đột thương mại với Hoa Kỳ và đàm phán thương mại song phương đang rơi vào bế tắc. Năm 2018, Trung Quốc cũng công bố Sách Trắng về quan hệ thương mại với Hoa Kỳ với tựa đề “Sự thật về xung đột kinh tế thương mại Trung - Mỹ và lập trường của phía Trung Quốc” đúng thời điểm mức thuế nhập khẩu 10% mà phía Hoa Kỳ áp lên 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc có hiệu lực; và mức thuế trả đũa của Trung Quốc lên hơn 5.200 mặt hàng của Hoa Kỳ trị giá 60 tỷ USD cũng được áp dụng. Điều này cho thấy, cả hai bên đang tái áp dụng các biện pháp đã từng được sử dụng trước đây •

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

*** Cựu Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol phải ra hầu tòa hình sự về tội danh nổi loạn.** Phiên tòa hình sự đầu tiên đối với cựu Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol dự kiến diễn ra vào ngày 14/4/2025, 10 ngày sau khi ông bị phế truất vì lệnh thiết quân luật trong thời gian ngắn vào tháng 12/2024. Ông Yoon Suk Yeol là cựu tổng thống thứ 5 của Hàn Quốc phải ra hầu tòa hình sự. Trước đó, theo cuộc khảo sát công bố ngày 07/4/2025, gần 80% người Hàn Quốc cho biết họ chấp nhận phán quyết của Tòa án Hiến pháp phế truất Tổng thống Yoon Suk Yeol vì đã ban bố thiết quân luật. Hiện Chính phủ Hàn Quốc dự kiến tổ chức bầu cử tổng thống vào ngày 03/6 để bầu người kế nhiệm ông Yoon Suk Yeol.

*** Giá dầu giảm xuống mức thấp nhất trong 4 năm.** Ngày 09/4/2025, giá dầu thế giới tiếp tục lao dốc, giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 4 năm và đánh dấu chuỗi giảm giá kéo dài 5 ngày, đợt giảm tồi tệ nhất trong 3 năm qua. Nguyên nhân chính khiến giá dầu giảm do lo ngại nhu cầu tiêu thụ sụt giảm nếu xảy ra xung đột thương mại Mỹ - Trung, trong khi nguồn cung dầu toàn cầu lại có xu hướng gia tăng. Cùng với đó là lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu khiến hàng loạt hàng hóa khác, đặc biệt là kim loại cơ bản sụt giảm mạnh. Việc giảm giá dầu phản ánh sự biến động chung của thị trường khi các nhà đầu tư đối mặt với tình hình kinh tế bất ổn gia tăng. Dù nhập khẩu dầu, khí đốt và các sản phẩm tinh chế không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi mức thuế toàn diện của Tổng thống Trump, các nhà phân tích cảnh báo các chính sách thay đổi rộng lớn có thể dẫn đến

lạm phát, làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế và gia tăng căng thẳng thương mại - tất cả những yếu tố này có thể gây thêm áp lực lên giá dầu.

*** Ấn Độ tiến hành cuộc tập trận hải quân đa phương lớn kỷ lục với các nước châu Phi.** Ngày 13/4/2025, Ấn Độ và Tanzania đã đồng tổ chức phiên bản đầu tiên của cuộc tập trận hải quân đa phương mang tên Cam kết hàng hải quan trọng giữa châu Phi và Ấn Độ (AIKEYME). Sáng kiến này phù hợp với tầm nhìn của Thủ tướng Narendra Modi về Tiến bộ toàn diện và cùng có lợi cho an ninh và tăng trưởng trên khắp các khu vực (MAHASAGAR), nhằm thúc đẩy phát triển hàng hải toàn diện và an ninh trên khắp khu vực Ấn Độ Dương. Cuộc tập trận diễn ra trong 2 giai đoạn: Giai đoạn cảng từ ngày 13 - 15/4 và giai đoạn trên biển từ ngày 16 - 18/4/2025, trong đó sẽ tập trung vào các cuộc tập trận thực tế để cải thiện khả năng tương tác, giám sát hàng hải và các hoạt động phối hợp giữa các quốc gia tham gia. Các cuộc tập trận chung nhằm mục đích phát triển các phản ứng phối hợp trước các mối đe dọa hàng hải chung trong khu vực. AIKEYME 2025 là một bước tiến lớn hướng tới việc xây dựng mặt trận thống nhất chống lại các thách thức hàng hải chung như cướp biển, đánh bắt bất hợp pháp và buôn bán người. Sự kiện này cũng nêu bật mối quan hệ quốc phòng mạnh mẽ và đang phát triển giữa Ấn Độ và các quốc gia châu Phi •

B.B.T (t/h)

Tài liệu BTG&DV TW



Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách. Nghị định gồm 15 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2025. Một số quy định chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định chính sách cho học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hưởng chính sách, bao gồm: đối tượng áp dụng, điều kiện, nguyên tắc, mức hưởng chính sách, quy trình xét duyệt hưởng chính sách, cấp phát gạo và kinh phí thực hiện chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục thường xuyên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

Nguyên tắc hưởng chính sách:

- Trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

- Học sinh, học viên là đối tượng được hưởng chính sách trợ cấp ưu đãi, trợ cấp xã hội, học bổng khuyến khích học tập thì vẫn được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này.

- Học sinh, học viên nếu bị lưu ban thì năm học lưu ban đầu tiên vẫn được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này. Trường hợp học sinh, học viên phải tạm dừng học do ốm đau, tai nạn hoặc vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này trong thời gian tạm dừng học.

Mức hưởng chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú, học sinh bán trú, học viên bán trú, học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học:

- Chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú: Hỗ trợ tiền ăn trưa: Mỗi trẻ em nhà trẻ được hỗ trợ mỗi tháng là 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

- Chính sách đối với học sinh bán trú và học viên bán trú: Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng là 936.000 đồng và

được hưởng không quá 9 tháng/năm học; Hỗ trợ tiền nhà ở: Mỗi học sinh bán trú, học viên bán trú phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí chỗ ở trong trường hoặc học sinh lớp 1, lớp 2, học sinh khuyết tật có nhu cầu tự túc chỗ ở gần trường để người thân chăm sóc thì mỗi tháng được hỗ trợ 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học; Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học; Học sinh bán trú lớp 1 là người dân tộc thiểu số có học tiếng Việt trước khi vào học chương trình lớp 1 thì được hưởng thêm 01 tháng các chính sách quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này.

- Chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học.

+ Học bổng chính sách: Quy định tại Điều 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

+ Khen thưởng: Trong năm học, học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” được thưởng 800.000 đồng/học sinh; học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi” được thưởng 600.000 đồng/học sinh;

+ Trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm.

Học sinh dân tộc nội trú ở mỗi cấp học và học sinh dự bị đại học được cấp một lần bằng hiện vật: Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

Mỗi năm học, học sinh được cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm gồm: Vở, giấy, bút và các dụng cụ học tập khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

+ Tiền tàu xe: Học sinh dân tộc nội trú được cấp tiền tàu xe 02 lần vào dịp tết nguyên đán và dịp nghỉ hè (cả lượt đi và lượt về) theo giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng (trường hợp địa bàn không có phương tiện giao thông công cộng thì được tính theo quãng đường và giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tương đồng khác của tỉnh). Học sinh dự bị đại học và học sinh dân tộc nội trú cuối cấp chỉ được cấp tiền tàu xe một lần vào dịp tết nguyên đán (cả lượt đi và lượt về);

+ Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học •

B.B.T (t/h)

Tài liệu BTG&DV TW



Đồng chí Đỗ Thanh Bình,
Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Bí thư Thành ủy Cần Thơ và
Chủ tịch UBND thành phố
Trương Cảnh Tuyên kiểm tra
tiến độ thi công dự án cao tốc
Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng.
Ảnh: Liêm Thanh.



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại buổi Họp mặt kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) do Quận ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam quận Ninh Kiều tổ chức.

Ảnh: Thanh Xuân.

Tại Lễ bàn giao nhà tình nghĩa,
đại diện Hội Cựu chiến binh quận
Ô Môn trao tặng ảnh chân dung
Chủ tịch Hồ Chí Minh và quà
cho các gia đình cựu chiến binh.

Ảnh: Ngọc Thanh.





Cử tri Lê Thanh Trúc phát biểu tại buổi tiếp xúc cử tri.
Ảnh: An Bình.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính
phát biểu tiếp thu và giải đáp các ý kiến
của cử tri TP Cần Thơ. Ảnh: Đỗ Trung.



Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ và đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ trao Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, chúc mừng các tập thể có thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà đột nát” trên địa bàn thành phố năm 2025. Ảnh: Hải Thư.

Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên BCH
Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ
trao quà cho gia đình chính sách, người
có công với cách mạng tiêu biểu tại quận
Bình Thủy nhân kỷ niệm 50 năm Ngày
Giải phóng miền Nam, thống nhất Đất nước
(30/4/1975 – 30/4/2025).

Ảnh: Trung Kiên.

